

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CP DƯỢC HÀ TĨNH

Mục lục tài liệu:

- 1. Báo cáo của HĐQT về hoạt động HĐQT nhiệm kỳ 2018-2022 và mục tiêu chiến lược hoạt động nhiệm kỳ 2023-2027.**
- 2. Báo cáo của Ban TGD về kết quả sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2018-2022 và phương hướng nhiệm vụ của nhiệm kỳ 2023-2027.**
- 3. Báo cáo hoạt động tài chính năm 2022 và kế hoạch tài chính, đầu tư năm 2023.**
- 4. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2022.**
- 5. Các tờ trình.**
- 6. Dự thảo Điều lệ Công ty.**
- 7. Dự thảo Quy chế quản trị nội bộ Công ty.**
- 8. Dự thảo Quy chế hoạt động HĐQT.**
- 9. Dự thảo Quy chế hoạt động BKS.**

Hà Tĩnh, tháng 04 năm 2023

**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
VÀ BẦU CỬ HĐQT, BKS NHIỆM KỲ 2023-2027 CÔNG TY CP DƯỢC HÀ TỈNH**

Thời gian: 7h30 ngày 26/04/2023

Địa điểm: Hội trường tầng 3 – Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh
Số 167 Hà Huy Tập – P. Nam Hà - Thành phố Hà Tĩnh – Tỉnh Hà Tĩnh

Thời gian	Nội dung	Ghi chú
7h30 - 8h00	I. PHẦN KHAI MẠC	
	1. Tiếp đón đại biểu, cổ đông tham dự Đại hội	
	2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội	
	3. Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự; Khai mạc Đại hội	
	4. Giới thiệu chương trình, chủ trì Đại hội	
	5. Chủ trì Đại hội giới thiệu và biểu quyết thông qua chủ tọa và thư ký đoàn, thông qua quy chế làm việc, biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2027.	
8h00 - 11h00	II. NỘI DUNG CHÍNH	
	1. Báo cáo của HĐQT về hoạt động HĐQT nhiệm kỳ 2018-2022 và mục tiêu chiến lược hoạt động nhiệm kỳ 2023-2027.	
	2. Báo cáo của Ban TGD về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2018-2022 và phương hướng nhiệm vụ của nhiệm kỳ 2023-2027.	
	3. Báo cáo hoạt động tài chính năm 2022 và kế hoạch tài chính, đầu tư năm 2023.	
	4. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018- 2022.	
	5. Đề trình Đại hội thông qua các tờ trình:	
	5.1. Tờ trình thông qua kết quả hoạt động SXKD nhiệm kỳ 2018-2022; kế hoạch SXKD nhiệm kỳ 2023-2027.	
	5.2. Tờ trình thông qua việc phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2022 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2023;	
	5.3. Tờ trình thông qua thù lao của HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch phân phối thù lao của HĐQT, BKS năm 2023;	
	5.4. Tờ trình thông qua về lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023;	
	5.5. Tờ trình thông qua việc sửa Điều lệ Công ty theo Điều lệ mẫu áp dụng cho Công ty đại chúng theo quy định hiện hành.	
	5.6. Tờ trình thông qua việc sửa Quy chế quản trị Công ty theo Quy chế mới áp dụng cho Công ty đại chúng theo quy định hiện hành.	
	5.7. Tờ trình thông qua quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.	
	5.8. Tờ trình thông qua quy chế hoạt động của BKS Công ty.	
	5.9. Tờ trình thông qua quy chế đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2027.	
5.10. Tờ trình thông qua việc bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2027.		
6. Bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2027.		
7. Nghỉ giải lao		
8. Thảo luận		
9. Công bố kết quả kiểm phiếu bầu TV HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2027.		
10. Biểu quyết các tờ trình đã thông qua.		
11h00 - 11h30	III. TỔNG KẾT ĐẠI HỘI	
	1. Thông qua Nghị Quyết đại hội	
	2. Bế mạc đại hội	



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hà Tĩnh, ngày 26 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2018-2022 VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2023-2027

Nhiệm kỳ 2018-2022 là nhiệm kỳ thứ 4 Công ty hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, đồng thời cũng là giai đoạn nền kinh tế thế giới và kinh tế Việt Nam có nhiều biến động. Trong bối cảnh đó, HĐQT cùng Ban điều hành và toàn thể CBCNV Công ty đã nỗ lực phấn đấu để hoàn thành các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao cho, đã đạt được những thành tích trong các lĩnh vực hoạt động. Tôi xin thay mặt Hội đồng quản trị trình bày với Đại hội Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh nhiệm kỳ 2018 -2022 và định hướng hoạt động trong nhiệm kỳ 2023-2027 như sau:

PHẦN I: BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2018-2022

I. VỀ NHÂN SỰ:

1. Hội đồng quản trị: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 bầu chọn gồm có 5 thành viên:

1. Ông: Lê Hồng Phúc – Chủ tịch HĐQT
2. Ông: Lê Quốc Khánh – UV HĐQT
3. Ông: Nguyễn Đăng Phát – UV HĐQT
4. Ông: Võ Đức Nhân – UV HĐQT
5. Ông: Đinh Văn Dũng – UV HĐQT

2. Ban kiểm soát: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 và bầu thay thế bổ sung trong năm 2020, 2022 gồm có 3 thành viên

1. Bà: Nguyễn Thị Bích Xuân – Trưởng ban Kiểm soát – Từ trần ngày 08/06/2021.
2. Bà: Bùi Thị Hoa – UV Ban kiểm soát
3. Ông: Lê Sỹ Tuấn – UV Ban kiểm soát – Thôi giữ chức vụ từ 12/05/2020.
4. Ông: Phan Đình Tiến – UV Ban kiểm soát – Bầu bổ sung từ 30/05/2020.
5. Ông: Phan Anh Huy – Trưởng Ban kiểm soát – Bầu bổ sung từ 27/04/2022.

3. Cổ đông: Cơ cấu cổ đông công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh theo danh sách chốt tại ngày 24/03/2023 (Danh sách do VSD cung cấp) gồm: 552 cổ đông trong đó cá nhân 546 và 6 cổ đông tổ chức. Có 4 cổ đông lớn có số cổ phần trên 5% vốn điều lệ.

II. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2018-2022:

1. Đánh giá chung:

a. Thuận lợi:

- Hội đồng quản trị có nhiều kinh nghiệm trong quản trị doanh nghiệp. Các thành viên HĐQT đồng thời cũng là Ban Tổng Giám đốc nên có sự thống nhất cao trong việc đề ra chiến lược phát triển của Công ty. Luôn luôn chỉ đạo sát sao kịp thời các Bộ phận, Chi nhánh triển khai có hiệu quả kế hoạch sản xuất kinh doanh từng tháng, quý, 6 tháng và cả năm.

- CBCNV Công ty có tinh thần đoàn kết, chịu khó, sáng tạo, nỗ lực vượt qua từng khó khăn thách thức trước thay đổi tình hình kinh tế xã hội.

- Ban lãnh đạo (HĐQT, Ban Tổng Giám đốc) luôn chỉ đạo sát sao, kịp thời.

- Cơ sở vật chất cho sản xuất, kinh doanh được chú trọng đầu tư và mở rộng sản xuất.

- Công ty luôn nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ của các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương.

b. Khó khăn, thách thức:

- Nhiệm kỳ 2018-2022 nền kinh tế Việt Nam tiếp tục gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh Covid 19 xảy ra trên toàn thế giới, chiến tranh, các loại chi phí đầu vào tăng như lương, BHXH, BHYT, BHTN...

- Đấu thầu, cung ứng thuốc vào các cơ sở điều trị gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh làm cho lượng người đi khám và điều trị giảm mạnh, ảnh hưởng không nhỏ đến lợi nhuận của Công ty.

- Giá cả Nguyên vật liệu tăng cao dẫn đến chi phí tăng nhiều, lao động năng suất thấp.

- Chính sách nhà nước trong lĩnh vực quản lý dược liên tục thay đổi.

- Sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường tự OTC và thị trường ETC.

- Hệ thống bán hàng chưa được bao phủ rộng do thiếu nhân sự; Chưa có sản phẩm thương hiệu mạnh để tiến sâu, tiến mạnh vào thị trường.

2. Công tác tổ chức:

- Cơ cấu tổ chức và hệ thống quản trị của Công ty ngày càng được hoàn thiện theo hướng chuyên nghiệp.

- Ban hành Quy chế quản trị của Công ty, quy định chức năng nhiệm vụ các Bộ phận, Chi nhánh.

- Công tác bổ nhiệm cán bộ quản lý đúng người, đúng việc, đảm bảo công việc được thực thi hiệu quả theo hướng tinh gọn. Việc miễn nhiệm các chức danh cán bộ quản lý dựa trên hiệu quả công việc, đảm bảo công khai, dân chủ, không trái với các quy định theo hợp đồng lao động.

- Sau đại hội nhiệm kỳ 4 năm 2018 - 2022, HĐQT đã bầu CTHĐQT và HĐQT đã bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, 10 Giám đốc và 4 Phó Giám đốc Bộ phận, 13 Giám đốc Chi nhánh trực thuộc. Tháng 7/2018 miễn nhiệm Bà Nguyễn Thị Lan - Giám đốc Chi nhánh Hồng Lĩnh. Sát nhập CN Hồng Lĩnh về Công ty.

- Năm 2019 HĐQT đã bổ nhiệm thay thế 02 chức danh Giám đốc bộ phận (Bộ phận HCNS và BPQA) và 01 Phó Giám đốc Bộ phận Cơ điện. Miễn nhiệm Ông Phan Bùi Anh - Giám đốc Chi nhánh Vũ Quang. Sát nhập CN Vũ Quang về Công ty.

- Năm 2020 HĐQT đã bổ nhiệm thay thế 02 chức danh Giám đốc chi nhánh (Chi nhánh Thanh Hóa và chi nhánh Nghệ An); Thành lập và bổ nhiệm 01 Giám đốc chi nhánh mới là chi nhánh Đà Nẵng.

- Năm 2021 HĐQT đã bổ nhiệm thay thế 03 chức danh Giám đốc chi nhánh (Chi nhánh Đức Thọ, Nghi Xuân và chi nhánh Can Lộc).

- Năm 2022 bổ nhiệm ông Nguyễn Phi Xuân làm phó giám đốc bộ phận Nghiên cứu và phát triển, ông Võ Anh Tài làm giám đốc chi nhánh Nha Trang, bổ nhiệm chính thức giám đốc chi nhánh Can Lộc cho ông Nguyễn Văn Chính.

- Công tác tuyển dụng thực hiện đúng quy trình, đáp ứng đủ nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh.

3. Kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 2018-2022.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hàng năm, HĐQT đã triển khai kế hoạch, phương hướng sản xuất kinh doanh hàng năm, HĐQT đã xác định chiến lược mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh và giao cho Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện.

Kết quả các chỉ tiêu cơ bản như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2018	2019	2020	2021	2022
1	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	337	342	338	352	480

	<i>Doanh thu hàng Hadiphar</i>	Tỷ đồng	252	270	263	275	384
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	7,9	8,8	7,3	9,5	16,9
3	Chi trả cổ tức	%	10	10	10	8	10
4	Thu nhập bình quân tháng người lao động	Triệu đồng	7	7	7	7,5	10

Ban Điều hành dưới sự chỉ đạo của Tổng Giám đốc đã rất năng động, nỗ lực để thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông giao; Đã chủ động triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị theo đúng định hướng phát triển của Công ty, góp phần không nhỏ vào hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

3.1. Hoạt động kinh doanh:

- HĐQT đã đề xuất các chiến lược, mục tiêu, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cấp quản lý tập trung cao cho công tác thị trường như xây dựng hệ thống, mạng lưới, nhân sự, các chương trình bán hàng, quảng cáo ... Trong nhiệm kỳ qua, doanh thu không ngừng tăng trưởng ở mức cao, là đơn vị chủ lực phân phối thuốc trong toàn tỉnh, đấu thầu cung ứng thuốc trong các cơ sở điều trị trong tỉnh luôn giữ mức cao.

- Đầu tư, chỉ đạo mở rộng mạng lưới phân phối thuốc trong phạm vi toàn quốc, vì vậy doanh thu hàng Hadiphar tăng trưởng mạnh, thương hiệu HADIPHAR ngày càng được khẳng định. Cơ sở vật chất, kho tàng, phương tiện vận tải... tiếp tục được chú trọng đầu tư mở mang.

- Đầu tư cơ sở vật chất cho các chi nhánh nội và ngoại tỉnh để mở rộng mạng lưới bán hàng phân phối: Đầu tư mua sắm đất, xây dựng cơ sở vật chất cho các chi nhánh ngoại tỉnh (Hồ Chí Minh, Thanh Hóa, Nha Trang, Đà Nẵng, Nghệ An, Thanh Hóa), sửa chữa lại văn phòng chi nhánh ngoại tỉnh (Hà Nội), chi nhánh nội tỉnh (Hương Khê...)

- Thành lập 2 chi nhánh ngoại tỉnh mới (Nha Trang, Đà Nẵng) để mở rộng mạng lưới tiêu thụ và cung ứng hàng hóa.

3.2. Hoạt động sản xuất:

- Hoạt động sản xuất là hướng chiến lược mang lại lợi ích lâu dài và bền vững của doanh nghiệp. Công tác đầu tư, nâng cấp cho hệ thống sản xuất được HĐQT luôn ưu tiên, chú trọng thường xuyên.

- Năm 2018 khởi công xây dựng và hoàn thiện đưa vào sử dụng năm 2019 văn phòng khối Kỹ thuật bao gồm: Hệ thống kiểm tra chất lượng trang bị mới

100%, hệ thống R&D, xưởng sản xuất Pilot, văn phòng QA, kế hoạch, xưởng SX Đông dục, Cơ điện...

- Thường xuyên bổ sung, nâng cấp máy móc phục vụ sản xuất theo hướng hiện đại hóa, tự động hóa nhằm giảm thiểu nhân công lao động thủ công.

- Quan tâm hàng đầu cho công tác nghiên cứu phát triển, thu hút cán bộ làm công tác nghiên cứu khoa học, đầu tư cho công tác đăng ký sản phẩm mới. Đã có nhiều sản phẩm Công ty sản xuất có thương hiệu đem lại giá trị cao.

- Công nhân được đào tạo thường xuyên, đảm bảo quy trình sản xuất thực hiện đúng SOP.

- Thực hiện nâng cấp thành công Iso theo phiên bản 9001:2016, Iso 13485 và áp dụng thực tế vào công tác sản xuất, kinh doanh hàng ngày, cải thiện nâng cao hiệu quả công việc, chống lãng phí trong sản xuất và kinh doanh.

3.3. Hoạt động tài chính:

- HĐQT luôn nắm bắt kịp thời tình hình tài chính, giám sát chặt chẽ việc chi tiêu, đảm bảo bảo toàn và phát triển vốn, kinh doanh có hiệu quả.

- Tăng cường các mối quan hệ hợp tác với các ngân hàng, tổ chức tín dụng để huy động được nguồn vốn lưu động cho sản xuất kinh doanh và đầu tư dài hạn.

- Chi trả cổ tức hàng năm cho cổ đông theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông đã thông qua: Năm 2018 chi trả cổ tức năm 2017 tỷ lệ 10% bằng cổ phiếu; Năm 2019 chi trả cổ tức năm 2018 tỷ lệ 10% bằng cổ phiếu; Năm 2020 chi trả cổ tức năm 2019 tỷ lệ 10% bằng cổ phiếu; Năm 2021 chi trả cổ tức năm 2020 tỷ lệ 8% bằng tiền mặt; Năm 2022 chi trả cổ tức năm 2021 tỷ lệ 10% bằng tiền mặt.

- Phát hành thành công cổ phiếu Esop: Năm 2018 phát hành 335.000 cổ phiếu Esop; Năm 2019 phát hành 390.000 cổ phiếu Esop; Năm 2021 phát hành 450.000 cổ phiếu Esop; Năm 2022 phát hành 473.000 cổ phiếu Esop.

- Đã ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, việc chi tiêu theo định mức, dự trù, tiết kiệm chi phí.

- Đảm bảo chế độ tiền lương, BHXH, BHYT, BHTN và mọi quyền lợi cho người lao động. Nộp ngân sách Nhà nước đầy đủ và đúng luật. Các chỉ tiêu Nộp ngân sách năm sau đều cao hơn năm trước.

3.4. Công tác đầu tư, xây dựng cơ bản:

Đáp ứng cơ sở vật chất phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh theo hướng hiện đại hóa và đảm bảo môi trường phát triển. Tổng mức đầu tư các năm trong nhiệm kỳ như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	2018	2019	2020	2021	2022
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	Tỷ	21,6	11,9	11,7	8,4	13,8
2	Máy móc, thiết bị	Tỷ	3,4	6,6	5,2	6,7	15,7
3	Phương tiện vận tải	Tỷ	0,2	1,2	0	3	1,2
4	Phần mềm	Tỷ	0	2,1	1,9	2	0
	Tổng cộng		25,2	21,8	18,8	20,1	30,7

4. Đánh giá về công tác quản lý của Hội đồng quản trị:

- Trong nhiệm kỳ 2018-2022 HĐQT đã tổ chức được 32 cuộc họp lớn và một số cuộc họp nhỏ đột xuất để đưa ra các quyết sách trong hoạt động kinh doanh, sản xuất, đầu tư, tài chính.

- Các thành viên Hội đồng quản trị đã đồng hành cùng Công ty từ nhiều năm nay, đều là những người có nhiều kinh nghiệm trong quản trị doanh nghiệp, quản lý tài chính và đầu tư.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo sát sao Ban điều hành trong việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quyết định của Hội đồng quản trị, trong đó có Nghị quyết và Quyết định liên quan đến những vấn đề quan trọng của Công ty.

- Các thành viên Hội đồng quản trị đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, tham gia đầy đủ các phiên họp hoặc có ý kiến bằng văn bản theo yêu cầu, hoàn thành tốt các chức năng chỉ đạo, quản lý, giám sát theo quy định. HĐQT đã có sự nhất trí cao khi thông qua các Nghị quyết, biên bản cuộc họp để kịp thời giải quyết các khó khăn vướng mắc phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Ngoài hoạt động quản lý sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị cũng đã quan tâm, chỉ đạo việc chăm lo đời sống của người lao động trong Công ty. Lương của cán bộ nhân viên luôn được trả đầy đủ, điều kiện làm việc của cán bộ, công nhân viên luôn được quan tâm chu đáo.

- Ngoài ra, luôn tuyên truyền và tích cực hưởng ứng các hoạt động xã hội, hoạt động từ thiện: ủng hộ Tết cho người nghèo, hỗ trợ gia đình CBCNV có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, túi thuốc F0...

- Công ty giữ vững danh hiệu Doanh nghiệp tiêu biểu của Tỉnh Hà Tĩnh, được bình chọn là Doanh nghiệp Sao vàng đất việt.

5. Phối hợp hoạt động HĐQT-Ban Kiểm soát:

HDQT tổ chức họp định kỳ, đột xuất đều có sự tham gia của ban kiểm soát và bộ phận quản lý cổ đông nhằm phối hợp chặt chẽ về các hoạt động kiểm tra, kiểm soát minh bạch các nội dung như công nợ, các loại phí, sử dụng vốn...

HDQT, Ban kiểm soát duy trì mối quan hệ công tác trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông và tuân thủ các quy định của pháp luật, luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ.

PHẦN II: ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HDQT NHIỆM KỲ NĂM 2023-2027

Từ những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 2018-2022, HDQT định hướng một số mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm nhiệm kỳ 2023-2027 như sau:

I. MỤC TIÊU

Mục tiêu phấn đấu đến năm 2027 là một trong những Công ty TOP thương hiệu dược phẩm hàng đầu Việt Nam.

1. Tổng doanh thu hàng năm tăng trưởng từ 15%-20%. Trong đó Doanh thu hàng Hadiphar tăng trưởng hàng năm từ 20-25%. Đến hết năm 2027 phấn đấu trở thành Doanh nghiệp TOP có doanh thu 1.000 tỷ đồng.

2. Lợi nhuận hàng năm tăng bình quân 15- 25%, trả cổ tức cho cổ đông từ 15 – 20%/năm.

3. Triển khai các dự án:

- Xây dựng các dây chuyền sản xuất thuốc, thực phẩm chức năng tại khu Công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp Cẩm Vịnh, Cẩm Xuyên.

- Xây dựng dây chuyền sản xuất thuốc chữa bệnh đạt tiêu chuẩn EU - GMP.

- Xây dựng tại 167 Hà Huy Tập thành trung tâm kinh doanh thương mại tổng hợp: Thuốc chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe, truyền thông và dịch vụ khác.

- Từng bước xây dựng cơ sở vật chất: kho, văn phòng làm việc cho chi nhánh nội ngoại tỉnh khi có điều kiện.

4. Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, cổ phiếu ESOP, trái phiếu Doanh nghiệp. Chuyển đổi sàn UPCOM sang sàn HNX vào thời điểm hợp lý.

5. Có kế hoạch mở chi nhánh của Công ty ở một số tỉnh khi có yêu cầu. Thành lập công ty TNHH một thành viên.

6. Hoàn thiện các phần mềm quản trị doanh nghiệp, chuyển đổi số.

7. Đào tạo và thu hút nhân sự có trình độ cao (Tiến sỹ, Thạc Sỹ) về quản trị doanh nghiệp và cán bộ Khoa học kỹ thuật.

II. CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ:

Hội đồng quản trị Công ty đã thống nhất đề ra một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính như sau để Ban điều hành xây dựng kế hoạch chi tiết cho từng năm.

1. Về hoạt động kinh doanh:

- Chỉ đạo Ban Điều hành duy trì và giữ vững thị trường hiện có, tăng cường tìm kiếm đối tác mới, mở rộng thị trường; Nâng cao chất lượng dịch vụ; Tăng cường công tác tiếp thị, bám sát nhu cầu thị trường, quảng bá sản phẩm.

- Đầu tư xây dựng mở rộng mạng lưới, hệ thống phân phối về chiều rộng lẫn chiều sâu trong cả nước, đặc biệt là thị trường trọng điểm phía Nam, Tây Nguyên, thị trường xuất khẩu. Đầu tư sản phẩm thương hiệu để đi sâu và đi nhanh vào thị trường, đưa lại doanh thu lớn.

- Đầu tư kho tàng, Chi nhánh, văn phòng đại diện, phương tiện vận tải... để mở rộng hoạt động kinh doanh.

- Xây dựng chiến lược Marketing chuyên nghiệp, hiệu quả, tạo dựng được thương hiệu uy tín Hadiphar trên thị trường. Chuyên nghiệp hóa công tác kinh doanh online.

- Tập trung cao cho công tác đấu thầu trong tỉnh và ngoại tỉnh.

- Liên doanh, liên kết với các đối tác trong và ngoài nước để khai thác làm phong phú thêm nguồn hàng. Phân phối chuyên nghiệp, nhiều kênh, nhiều chiều.

- Xây dựng lại danh mục sản phẩm phù hợp với từng thị trường, đẩy mạnh xuất khẩu.

2. Về hoạt động sản xuất:

- Sản xuất vẫn là chiến lược trọng tâm và lâu dài, Công ty tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, hệ thống nhà xưởng. Tập trung mua sắm máy móc thiết bị để nâng cao năng lực sản xuất cho hai nhà máy Tân dược và Đông dược. Công ty sẽ tiếp tục đầu tư dây chuyền sản xuất thuốc đặc biệt để tăng năng lực sản xuất và các sản phẩm có giá trị thương hiệu.

- Đầu tư máy móc, thiết bị phục vụ nâng cao năng lực sản xuất theo hướng thực hiện cách mạng 4.0 hiện đại hóa, tự động hóa. Đầu tư tài chính mua công nghệ, bản quyền những sản phẩm độc đáo, khác biệt để sản xuất những sản phẩm

có giá trị, hiệu quả kinh tế lớn. Nghiên cứu liên doanh sản xuất với đối tác nước ngoài nhằm du nhập công nghệ, áp dụng kỹ năng quản trị hiện đại vào sản xuất.

- Chú trọng, đầu tư cho công tác nghiên cứu khoa học, nghiên cứu sản phẩm mới để cho ra đời nhiều sản phẩm có hàm lượng chất xám cao, có hiệu quả kinh tế. Nâng cao, áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến nhằm đưa hoạt động sản xuất vào nề nếp, khoa học. Đầu tư, nâng cao năng lực cho hệ thống kiểm tra chất lượng, xây dựng phòng thí nghiệm đạt chứng chỉ quốc tế.

3. Về hoạt động tài chính, đầu tư và quản trị công ty:

- Tổ chức tốt hoạt động tài chính, minh bạch, hiệu quả. Đảm bảo phản ánh số liệu thống kê kịp thời cho công tác định hướng xây dựng kế hoạch.

- Làm tốt công tác quản lý công nợ, giảm thiểu nợ xấu, hàng tồn kho, đảm bảo không để tình trạng nợ đọng, nợ xấu trong hoạt động kinh doanh.

- Tiếp tục nghiên cứu đầu tư, tính toán đúng lúc, đúng thời điểm cho các hoạt động mở rộng hệ thống mạng lưới phục vụ kinh doanh.

- Định mức chi phí trong sản xuất, kinh doanh; Định mức tiền lương, tiền công hợp lý.

- Kế hoạch mua đất xây dựng các chi nhánh của Công ty khi có điều kiện thuận lợi và yêu cầu mở rộng kinh doanh.

- Xây dựng cơ sở vật chất các chi nhánh nội, ngoại tỉnh khi có điều kiện để hoạt động kinh doanh thuận lợi và đạt hiệu quả.

- Trả cổ tức 15% - 20% năm cho cổ đông và tạo điều kiện tốt cho cổ phần thanh khoản.

- Xây dựng kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, cổ phiếu ESOP, trái phiếu doanh nghiệp để tăng vốn đầu tư.

- Đầu tư cơ sở vật chất, mở rộng và phát triển các dây chuyền sản xuất, mua sắm máy móc thiết bị, xe ô tô vận chuyên.

- Nâng cao chất lượng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, đánh giá năng lực cán bộ để bố trí công việc cho phù hợp, hiệu quả.

- Tiếp tục thu hút nhân sự giỏi khoa học, kỹ thuật, giỏi quản lý, cán bộ có trình độ cao về làm việc.

- Cơ cấu lại tổ chức và sắp xếp lại nhân sự với mục tiêu chuyên môn hóa để phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý điều hành.

4. Công tác hoạt động đoàn thể:

- Tạo mọi điều kiện để các tổ chức chính trị, xã hội hoạt động một cách có hiệu quả, thiết thực, góp vào thành công về hoạt động chuyên môn.

- Các tổ chức, đoàn thể phấn đấu giữ vững các danh hiệu đạt được, thi đua gặt hái được nhiều thành tích, danh hiệu cao hơn.

Trên đây là kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty thực hiện trong nhiệm kỳ 2018-2022 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2023-2027, rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các quý vị cổ đông.

Hội đồng quản trị trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Phúc



**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NHIỆM KỲ 2018-2022
KẾ HOẠCH NHIỆM KỲ 2023-2027**

PHẦN I: ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM KỲ 2018-2022

- Những khó khăn của công ty gặp phải trong nhiệm kỳ 2018-2022:

+ **Khó khăn thị trường:** Kênh bán hàng ETC phân phối trong cơ sở điều trị chiếm doanh thu từ 30-40% của Công ty bị giảm mạnh do bệnh viện không có bệnh nhân khi có dịch bệnh covid 19. Kênh bán hàng OTC gặp khó khăn do cách ly, giãn cách xã hội: các nhà thuốc và quầy thuốc lượng khách hàng giảm mạnh; Nhân viên bán hàng không đi làm được. Bên cạnh đó dịch bệnh làm cho thu nhập của khách hàng giảm nên sức mua giảm mạnh. Dịch bệnh phức tạp và mở rộng trên hầu hết các địa bàn trên toàn quốc nên triển khai mở rộng bán hàng không thực hiện được, hàng mới triển khai cũng không triển khai được làm cho doanh thu sụt giảm nhiều.

+ **Khó khăn trong sản xuất:** Giá nguyên liệu tăng, đứt gãy chuỗi cung ứng, nguyên liệu bao bì trong sản xuất do dịch bệnh và chiến tranh

+ **Khó khăn về vận chuyển phân phối:** Giá xăng dầu tăng cao, dịch bệnh làm lượng xe cộ được lưu thông giảm, giao hàng gặp nhiều khó khăn và chi phí vận chuyển tăng cao.

+ **Hàng hóa:** Hàng hóa kinh doanh bị thiếu do vận chuyển, nhập khẩu, cách ly và giãn cách xã hội; Hàng hóa lên giá; Hàng hóa sản xuất vận chuyển bán hàng gặp nhiều khó khăn do khách hàng có nhu cầu nhưng ở vùng giãn cách, phong tỏa không vận chuyển được.

- Những thuận lợi của công ty:

+ Hệ thống mạng lưới phân phối của Công ty ổn định, nhân sự tốt.

+ Mặc dù dịch bệnh nhưng đội ngũ cán bộ khoa học của Công ty đã sản xuất ra được các sản phẩm chống dịch và những sản phẩm mới phù hợp với tình hình dịch bệnh và nhu cầu nên góp phần tăng doanh số như cồn, khẩu trang y tế, nước muối...

+ Có các mặt hàng phù hợp với chống dịch như orezol pluzz, Multinfran, Infa – Ralgan, khung đảm thảo...

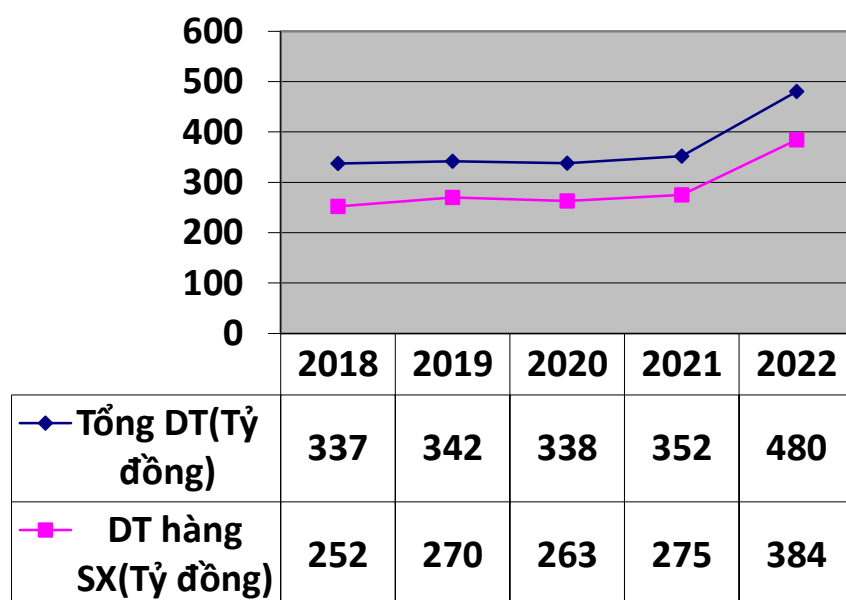
+ Hàng hóa của Công ty đã khẳng định được thương hiệu, chất lượng trên thị trường và người tiêu dùng.

- + Thành lập mới các chi nhánh ngoại tỉnh (Đà Nẵng, Nha Trang) đưa vào hoạt động kịp thời, cung cấp hàng hóa cho khách hàng một cách nhanh chóng.
- + Xuất khẩu hàng sang Campuchia, Lào...
- + Hợp tác tốt phân phối hàng chống dịch với các đối tác, nhất là khu vực miền Nam.
- + Xây dựng và vận hành hệ thống marketing và bán hàng online.
- + Xe cộ vận chuyển được trang bị đầy đủ nên việc vận chuyển hàng hóa thuận tiện hơn.

Vượt qua khó khăn đó công ty đạt được kết quả khả quan:

1. Công tác kinh doanh:

- Tổng doanh thu: Năm 2022 so với năm 2018 đạt 142%.
- Doanh thu hàng HDP sản xuất: Năm 2022 so với năm 2018 đạt 153%.



Trong nhiệm kỳ qua Công ty vẫn liên tục giữ vững là đơn vị chủ lực cung ứng thuốc chữa bệnh trên địa bàn toàn tỉnh.

- Đổi mới các chương trình bán hàng kích thích tăng doanh số và có nhiều chương trình thành công với doanh số cao như: Mộc hoa trắng, Orezol, thông phế, các chương trình thường xuyên vào các dịp lễ... Triển khai chương trình bán hàng điểm sản phẩm Đại tràng, Tâm Diệu Vương, Bình nhiệt Hadiphar. Thường xuyên theo dõi tiến độ thực hiện các chương trình để điều chỉnh, rút kinh nghiệm cho các chương trình tiếp theo.

- Do diễn biến phức tạp của dịch bệnh, đại hội bán hàng Câu lạc bộ Hadiphar lần thứ XI, XII không được tổ chức, tuy nhiên các MDV và đại lý vẫn ủng hộ nhiệt tình cho CTKM dành riêng cho CLB và công ty có chính sách tri ân khách hàng bằng quà tặng.

- Triển khai chính thức quản lý hệ thống phân phối DMS vào quản lý bán hàng để nâng cao công tác quản lý bán hàng và quản lý khách hàng thành hệ thống, tạo được doanh thu ổn định.

- Triển khai bán hàng các mặt hàng mới hàng năm: Infa - Ralgan Extra, khung đảm thảo, mặt hàng chống dịch (khẩu trang y tế, cồn ethanol có vòi xịt, natri clorid 0.9% lọ 10ml...).

- Triển khai chương trình bán hàng shop online trên shopee, đổi mới các chương trình chăm sóc khách hàng, tăng cường công tác quảng bá thương hiệu trên các diễn đàn như facebook, chạy quảng cáo... Các sự kiện nổi bật được đưa ra công bố một cách nhanh chóng và có tính lan tỏa rộng, góp phần quảng bá thương hiệu Hadiphar.

- Tăng cường hình ảnh thương hiệu của Công ty thông qua các chương trình hội nghị khách hàng, xúc tiến thương mại, triển lãm hội chợ...

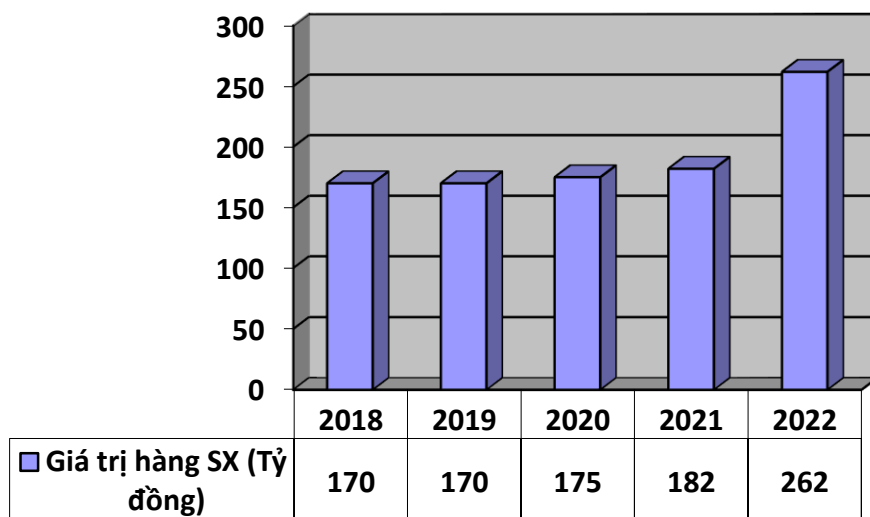
- Thành lập và đưa vào hoạt động chính thức 2 chi nhánh ngoại là chi nhánh Đà Nẵng từ T2/2021 và CN Nha Trang T9/2022.

- Thống nhất chính sách bán hàng tại Chi nhánh ngoại tỉnh về giá cả, phương thức bán hàng, nhân sự, chương trình khuyến mãi...sau khi đưa về hoạt động phụ thuộc tại Công ty.

- Xuất khẩu hàng hóa đi Viêng chăn Lào và Campuchia với doanh thu lớn với các mặt hàng như Reumikole -500, Gluco C, Pamelado extra, Vitamin C 500mg...

- Triển khai phần mềm quản trị doanh nghiệp ERP từ 01/01/2020 giúp hoạt động kinh doanh được kết nối giữa tổng công ty và chi nhánh. Kinh doanh bán hàng trở nên minh bạch, các chi nhánh nội ngoại tỉnh duy trì tồn kho ở mức hợp lý, hồ sơ lô sản xuất điện tử giảm thiểu khối lượng công việc thủ công...

2. Công tác sản xuất:



Giá trị hàng sản xuất năm 2022 so với năm 2018 đạt 154%, Sản xuất luôn đảm bảo hàng hóa trong việc cung ứng hàng kể cả thời điểm dịch bệnh.

- Công tác hồ sơ đăng ký thuốc, bổ sung, thay đổi, gia hạn ... được theo dõi và triển khai kịp thời.

- Nghiên cứu đưa ra thị trường nhiều sản phẩm mới: Infa – raglan Extra sủi, Orezol vỹ xé, Cao lỏng bách bộ Hadiphar, Nifa ralgan, Nifafizz sủi CPC.... Nhanh chóng kịp thời đưa các sản phẩm phòng chống dịch để phục vụ công tác chống dịch một cách hiệu quả như khẩu trang y tế, cồn chống dịch, khùng đảm thảo...

- Làm hồ sơ lô sản xuất, gia hạn, bổ sung, đăng ký mới, thay đổi quy cách, nguyên liệu

- Hoàn thiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh: Năm 2019 đề tài “Nghiên cứu đánh giá độc tính cấp, độc tính bán trường diễn của sản phẩm thuốc cốm điều trị tiêu chảy cho trẻ em”; năm 2020 đề tài “Nghiên cứu các loài thảo dược có khả năng hạn chế một số bệnh ung thư thường gặp tại địa bàn Hà Tĩnh” và đề tài “sản xuất sản phẩm bổ dưỡng sức khỏe từ nấm đông trùng hạ thảo nuôi cấy tại địa phương”; năm 2021 đề tài “nghiên cứu bào chế viên ích trí Hadiphar hỗ trợ điều trị sa sút trí tuệ từ thảo dược tại địa phương”.

- Kiểm tra Iso 13485 trang thiết bị Y tế và đăng ký các sản phẩm thiết bị y tế để sản xuất sản phẩm đưa ra thị trường.

- Triển khai phần mềm quản trị doanh nghiệp ERP các module trong sản xuất góp phần giảm tải lượng công việc làm hồ sơ tài liệu khi kiểm tra và lưu trữ, kiểm tra kiểm soát được kịp thời trong quá trình sản xuất làm giảm hư hao và tiết kiệm chi phí nguyên vật liệu, kiểm soát được sản xuất hàng hóa cũng như tồn kho và giá thành của sản phẩm.

- Cải tiến một số máy móc thiết bị cũ để nâng cao năng suất và giảm thủ công trong sản xuất. Mua sắm máy móc thiết bị mới cho các nhà máy, bộ phận QC và R&D để nâng cao công tác sản xuất đáp ứng khối lượng sản xuất ngày càng tăng.

- Phối hợp với các bộ phận cơ điện, QA, QC, R&D...triển khai một số dây chuyền sản xuất như: Dây chuyền khẩu trang y tế, dây chuyền nước đóng lon mới, dây chuyền sản xuất viên sủi, dây chuyền viên sủi vỹ xé....

- Triển khai trồng các loại cây dược liệu như Kim tiền thảo, mã đề, ích mẫu, xạ can, nghệ... tại các huyện của Thạch Hà, Cẩm Xuyên, Hương Khê, Vũ Quang cung cấp nguyên liệu cho nhà máy, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tăng thu nhập cho nông dân, góp phần xây dựng nông thôn mới.

3. Công tác tài chính, đầu tư, xây dựng cơ bản:

- Chi trả cổ tức hàng năm cho cổ đông theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm.

Năm	2018	2019	2020	2021	2022
Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	10	10	10	8	10

- Phát hành cổ phiếu Esop tăng vốn chủ sở hữu theo nghị quyết của đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

- Bảo toàn và phát triển vốn; Tạo việc làm, nâng cao đời sống, thu nhập cho người lao động.

- Thực hiện chi trả tiền lương cho CBCNV kịp thời và theo đúng chế độ, chính sách. Các phúc lợi cho Người lao động được quan tâm và thực hiện tốt.

- Nộp thuế, bảo hiểm xã hội đầy đủ và kịp thời, giải quyết chế độ chính sách cho người lao động từ bảo hiểm thất nghiệp.

- Đáp ứng cơ sở vật chất phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh theo hướng hiện đại hóa và đảm bảo môi trường phát triển. Tổng mức đầu tư các năm trong nhiệm kỳ như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	2018	2019	2020	2021	2022
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	Tỷ	21,6	11,9	11,7	8,4	13,8
2	Máy móc, thiết bị	Tỷ	3,4	6,6	5,2	6,7	15,7
3	Phương tiện vận tải	Tỷ	0,2	1,2	0	3	1,2
4	Phần mềm	Tỷ	0	2,1	1,9	2	0
	Tổng cộng		25,2	21,8	18,8	20,1	30,7

- Kiểm tra kiểm soát doanh thu, chi phí và quyết toán kết quả kinh doanh hàng tháng để có kế hoạch phù hợp trong kinh doanh và sản xuất. Đảm bảo lợi nhuận để chi trả cổ tức hàng năm cho cổ đông đầy đủ.

Chỉ tiêu	2018	2019	2020	2021	2022
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	7,9	8,8	7,3	9,5	16,9
Chi trả cổ tức (%)	10	10	10	8	10

- Kiểm toán báo cáo tài chính và kiểm tra thuế hàng năm, đảm bảo số liệu kế toán minh bạch.

- Đưa các chi nhánh ngoại tỉnh về hạch toán phụ thuộc, xây dựng chính sách bán hàng, lương, thưởng và các chương trình khuyến mãi thống nhất từ công ty. Nâng cao công tác kiểm tra giám sát chặt chẽ và kịp thời, phân công công việc hợp lý và sát sao, nâng cao năng lực để kiểm tra kiểm soát toàn hệ thống công ty.

4. Công tác tổ chức:

- Giải quyết đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động: lương tháng 13, tiền tết, hỗ trợ tiền công tác phí cho cán bộ lãnh đạo quản lý và một số cán bộ khác trong toàn Công ty.

- Tổ chức thành công đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm.

- Tổ chức thành công các hội nghị tổng kết, sơ kết... công ty.

- Tổ chức nghỉ mát cho cán bộ công nhân viên: Năm 2020 tại Thiên Cầm, năm 2022 tại Đà Nẵng- Cù lao chàm...

- Các cán bộ có trình độ cao, làm việc hiệu quả được bổ nhiệm vào các vị trí quản lý, các cán bộ trẻ có năng lực được bổ sung vào cán bộ nguồn.

- Công tác từ thiện trong năm được chú trọng trị giá hàng trăm triệu đồng mỗi năm.

5. Những thành tích đạt được nhiệm kỳ 2018-2022:

- Doanh nghiệp đạt danh hiệu Sao vàng đất Việt.

- Sản phẩm Viên ngậm thông phế Hadiphar đạt sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia.

- Sản phẩm sâm nhung mật ong được Ủy ban nhân dân Tỉnh công nhận là sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp Tỉnh năm 2021.

- Doanh nghiệp đạt danh hiệu tiêu biểu năm 2021, nhận cờ thi đua.

- Giấy khen của ban thường vụ Đảng ủy khối các cơ quan và Doanh nghiệp Tỉnh Hà Tĩnh về thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng và đội ngũ đảng viên từ năm 2010 – 2020.

- Sản phẩm Tâm diệu vương là 1 trong 70 sản phẩm xuất sắc được trao giải thưởng Huy chương vàng vì sức khỏe cộng đồng.

PHẦN II: PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2023-2027:

Mục tiêu phấn đấu đến năm 2027 là một trong những Công ty TOP thương hiệu được phẩm hàng đầu Việt Nam.

I. Mục tiêu tổng quát đến năm 2027

1. Tổng doanh thu hàng năm tăng trưởng từ 15%-20%. Trong đó Doanh thu hàng Hadiphar tăng trưởng hàng năm từ 20-25%. Đến hết năm 2027 phấn đấu trở thành Doanh nghiệp TOP có doanh thu 1.000 tỷ đồng.

2. Lợi nhuận hàng năm tăng bình quân 15- 25%, trả cổ tức cho cổ đông từ 15 – 20%/năm.

3. Triển khai các dự án:

- Xây dựng các dây chuyền sản xuất thuốc, thực phẩm chức năng tại khu Công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp Cẩm Vịnh, Cẩm Xuyên.

- Xây dựng dây chuyền sản xuất thuốc chữa bệnh đạt tiêu chuẩn EU - GMP.
- Xây dựng tại 167 Hà Huy Tập thành trung tâm kinh doanh thương mại tổng hợp: Thuốc chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe, truyền thông và dịch vụ khác.

- Từng bước xây dựng cơ sở vật chất: kho, văn phòng làm việc cho chi nhánh nội ngoại tỉnh khi có điều kiện.

4. Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, cổ phiếu ESOP, trái phiếu Doanh nghiệp. Chuyển đổi sàn UPCOM sang sàn HNX vào thời điểm hợp lý.

5. Có kế hoạch mở chi nhánh của Công ty ở một số tỉnh khi có yêu cầu. Thành lập công ty TNHH một thành viên.

6. Hoàn thiện các phần mềm quản trị doanh nghiệp, chuyển đổi số.

7. Đào tạo và thu hút nhân sự có trình độ cao (Tiến sỹ, Thạc Sỹ) về quản trị doanh nghiệp và cán bộ Khoa học kỹ thuật.

II. Các chỉ tiêu cụ thể

1. Công tác kinh doanh:

- Triển khai và đổi mới các chương trình bán hàng để tăng doanh số và phù hợp với thị trường; Từ đầu năm xây dựng chương trình bán hàng điểm, trưng bày cho nhóm sản phẩm, xây dựng chương trình hợp đồng với các khách hàng thân thiết hàng năm.

- Tập trung cao bán thầu vào khu vực Hà Nội, Các bệnh viện tuyến trung ương, thầu nội tỉnh và miền trung Tây nguyên.

- Củng cố và chỉ đạo sát sao thị trường OTC nội ngoại tỉnh để giữ vững thị trường và phát triển kinh doanh theo các mặt hàng chiến lược của công ty.

- Áp dụng hệ thống quản lý phân phối DMS trên toàn hệ thống, xây dựng bộ tiêu chí đánh giá chất lượng TDV và QLV theo từng tháng, quý để có chính sách hợp lý và kịp thời cho TDV, QLV, GĐCN theo từng tháng, quý.

- Xây dựng cơ chế, chính sách để gia tăng độ phủ ở các vùng độ phủ còn thấp, đặc biệt là các mặt hàng chiến lược như Mộc hoa trắng ở vùng miền Trung, Orezol ở miền Bắc và miền Nam...

- Tiếp tục xây dựng hệ thống phân phối trên cả nước: Các chi nhánh, các vùng xây dựng kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tuyển dụng nhân sự cho từng tháng, quý và kiểm tra liên tục việc thực hiện các kế hoạch đó.

- Xây dựng, tách danh mục mặt hàng thành các nhóm: Nhóm các sản phẩm chiến lược, Nhóm các sản phẩm bán điểm, trưng bày, điều trị, Nhóm các sản phẩm xây dựng chương trình khuyến mãi thường xuyên, Nhóm các sản phẩm tự trôi linh hoạt giá... Xây dựng các chính sách riêng cho từng nhóm để triển khai. Sàng lọc

các sản phẩm có tiềm năng nhưng các thị trường triển khai không hiệu quả để tìm đối tác phân phối mới.

- Đẩy mạnh triển khai bán hàng qua các trang thương mại điện tử, duy trì quảng cáo sản phẩm trên các trang mạng xã hội...

- Tập trung nâng cao công tác Marketing sản phẩm, triển khai trưng bày sản phẩm tại quầy hàng để tăng tương tác, quảng bá sản phẩm và thương hiệu Hadiphar.

- Xây dựng chính sách giá bán phù hợp để tăng mức độ cạnh tranh với các sản phẩm trên thị trường.

- củng cố hệ thống mạng lưới CN nội ngoại tỉnh, nâng cao hình ảnh thương hiệu, chất lượng dịch vụ.

- Khôi phục lại bán hàng vật tư y tế.

- Triển khai áp dụng xây dựng môi trường làm việc số Base tại để nâng cao năng suất lao động, đánh giá được năng lực của cán bộ công nhân viên, từ đó bố trí công việc tối ưu cho cán bộ công nhân viên và tiết kiệm chi phí.

2. Công tác sản xuất:

- Tập trung công tác sản xuất tại hai nhà máy để đảm bảo hàng hóa trong lưu thông.

- Tập trung cho công tác đăng ký thuốc, gia hạn đăng ký các số hiện có. Nghiên cứu và nộp các hồ sơ mới thay thế những số đăng ký cũ bị vướng xuất xứ không thể duy trì hay gia hạn được.

- Cải thiện mẫu mã, bao bì của một số sản phẩm cho phù hợp.

- Đăng ký đề tài khoa học, sản phẩm khoa học công nghệ hàng năm.

- Nghiên cứu và triển khai sản xuất các sản phẩm mới. Cải tiến chất lượng, giảm giá thành các sản phẩm, hạn chế lãng phí một số sản phẩm chưa ổn định.

- Triển khai Iso trong sản xuất, chống lãng phí trong quá trình sản xuất: thời gian chờ, sản phẩm hư hỏng, lãng phí nguyên phụ liệu, nhân công; Sắp xếp kế hoạch sản xuất hợp lý ...

- Tiếp nhận máy móc thiết bị được đầu tư mới, hướng dẫn và đưa vào hoạt động sản xuất kinh doanh, sắp xếp lại dây chuyền sản xuất mới và dây chuyền sản xuất cũ tăng hiệu quả sản xuất, đảm bảo cung ứng hàng hóa kịp thời khi có nhu cầu.

- Giám sát chặt chẽ theo chiều sâu quá trình điều hành hoạt động. Tổ chức sản xuất khoa học hiệu quả, siết chặt kỷ luật lao động. Phân loại tay nghề công nhân để xây dựng lương thưởng phù hợp, luân chuyển khi đã phân loại được tay nghề. Tổ chức sản xuất 2 ca trong cả 2 nhà máy và có cán bộ kiểm tra giám sát. Tinh gọn sản xuất để tiết kiệm chi phí và nâng cao năng suất lao động.

- Nghiên cứu dòng sản phẩm mới thuốc đạn đặt và sản phẩm vật tư y tế.

- Đầu tư nghiên cứu theo chiều sâu mở các lớp đào tạo kỹ thuật cho nhân viên có mời các giảng viên đại học được, giáo sư về đào tạo.
- Đào tạo nâng cao ý thức, thực hiện đúng quy trình cho công nhân sản xuất do QA đào tạo theo kế hoạch của 2 giám đốc nhà máy.
- Đầu tư gieo trồng dược liệu, giữ vững vùng gieo trồng đã có và phát triển thêm vùng gieo trồng để lấy chủ động nguyên liệu sản xuất.

3. Công tác tài chính, đầu tư:

- Kiểm toán báo cáo tài chính và quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp, thu nhập cá nhân, kiểm tra thuế hàng năm.
 - Xây dựng kế hoạch chi trả cổ tức hàng năm cho cổ đông.
 - Phát hành cổ phiếu ESOP để tăng vốn hoạt động đầu tư kinh doanh khi có nhu cầu.
 - Đảm bảo tốt nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư.
 - Tăng cường kiểm soát công nợ và tập trung thu nợ tiền bán hàng.
 - Kiểm tra kiểm soát và kiểm tra định mức tồn kho, công nợ một cách chặt chẽ, nâng cao hiệu quả kinh doanh, không để nợ xấu và nợ khó đòi phát sinh cao. Có phương hướng xử lý những nợ xấu còn tồn đọng để tránh thất thoát vốn của Công ty.
 - Đầu tư mua sắm máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất, phương tiện phục vụ sản xuất và kinh doanh theo kế hoạch duyệt của hội đồng quản trị hàng năm.
 - Đầu tư cơ sở Chi nhánh ngoại tỉnh và nội tỉnh khi có cơ hội phù hợp.
- ### **4. Công tác tổ chức nhân sự:**
- Giải quyết đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động.
 - Tổ chức đại hội đồng cổ đông hàng năm.
 - Tổ chức các hội nghị, tổng kết, sơ kết...
 - Bổ nhiệm nhân sự ban lãnh đạo cho nhiệm kỳ mới năm 2023-2027.
 - Xây dựng quy chế trả lương KPI.
 - Công tác thi đua khen thưởng hàng năm.

Tổng giám đốc



Lê Quốc Khánh



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hà Tĩnh, ngày 26 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022 - KẾ HOẠCH NĂM 2023

I. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH ĐẾN 31/12/2022 (Số liệu đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY – CN Miền Trung).

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

MÃ SỐ B 01-DN
Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		167.510.112.494	145.481.501.004
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	10.961.907.267	4.924.072.358
111	1. Tiền		10.961.907.267	4.924.072.358
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		77.738.578.672	62.549.781.483
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	73.647.641.134	58.176.969.287
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	3.643.833.751	2.307.213.987
136	6. Phải thu ngắn hạn khác	6	1.637.139.315	2.065.598.209
137	7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	7	(1.190.035.528)	-
140	IV. Hàng tồn kho	8	77.577.873.560	77.328.371.001
141	1. Hàng tồn kho		77.577.873.560	77.328.371.001
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		1.231.752.995	679.276.162
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	314.871.654	155.694.446
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		916.783.028	523.581.716
153	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	16	98.313	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		118.764.045.324	101.407.116.745
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	230.456.940
216	6. Phải thu dài hạn khác	6	-	230.456.940
220	II. Tài sản cố định		110.761.692.154	93.103.575.162
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	84.782.096.824	73.629.775.167
222	- Nguyên giá		217.069.281.842	195.051.140.820
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(132.287.185.018)	(121.421.365.653)
227	3. Tài sản cố định vô hình	11	25.979.595.330	19.473.799.995
228	- Nguyên giá		26.625.078.780	19.784.754.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(645.483.450)	(310.954.005)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	9	109.090.909	1.824.415.689
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		109.090.909	1.824.415.689
260	VI. Tài sản dài hạn khác		7.893.262.261	6.248.668.954
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	7.893.262.261	6.248.668.954
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		286.274.157.818	246.888.617.749

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

MẪU SỐ B 01-DN

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		155.528.057.836	128.204.888.187
310	I. Nợ ngắn hạn		135.110.905.956	118.234.566.854
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	72.863.799.646	54.957.853.947
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	15	1.382.841.558	7.554.515.823
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	1.983.212.883	1.766.228.566
314	4. Phải trả người lao động		9.901.193.752	7.602.377.434
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	6.909.304.946	3.441.663.727
318	8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		-	16.363.637
319	9. Phải trả ngắn hạn khác	18	6.937.933.051	5.642.075.614
320	10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	13	35.131.654.705	36.510.732.691
322	12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		965.415	742.755.415
330	II. Nợ dài hạn		20.417.151.880	9.970.321.333
337	7. Phải trả dài hạn khác	18	31.000.000	51.000.000
338	8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	13	19.974.597.664	9.507.767.117
343	13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		411.554.216	411.554.216
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		130.746.099.982	118.683.729.562
410	I. Vốn chủ sở hữu	19	130.349.704.800	118.231.595.742
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		99.344.180.000	94.614.180.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		99.344.180.000	94.614.180.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		2.223.600.000	2.223.600.000
418	8. Quỹ đầu tư phát triển		11.590.810.784	11.590.810.784
421	11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		17.191.114.016	9.803.004.958
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		341.586.958	279.517.697
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		16.849.527.058	9.523.487.261
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		396.395.182	452.133.820
432	2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		396.395.182	452.133.820
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		286.274.157.818	246.888.617.749

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

MẪU SỐ B 02-DN

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	479.666.826.997	352.023.842.254
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	21	6.085.996.482	5.358.531.706
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	22	473.580.830.515	346.665.310.548
11	4. Giá vốn hàng bán	23	340.765.419.825	253.797.706.268
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		132.815.410.690	92.867.604.280
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24	218.737.951	91.475.745
22	7. Chi phí tài chính	25	4.941.064.182	4.033.233.716
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		4.190.136.201	3.645.114.750
25	8. Chi phí bán hàng	26	86.415.834.259	62.906.462.082
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	20.521.707.930	13.782.493.041
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		21.155.542.270	12.236.891.186
31	11. Thu nhập khác	28	173.940.760	335.514.669
32	12. Chi phí khác	29	182.455.366	171.398.657
40	13. Lợi nhuận khác		(8.514.606)	164.116.012
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		21.147.027.664	12.401.007.198
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	31	4.297.500.606	2.877.519.937
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		16.849.527.058	9.523.487.261
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	32	1.781	1.043
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	32	1.781	1.043

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH NĂM 2022

Tình hình tài chính năm 2022 lành mạnh, đảm bảo tốt nhu cầu vốn cho hoạt động SXKD và đầu tư. Hoạt động sản xuất kinh doanh bảo toàn vốn và có lãi, chi tiêu, đầu tư xây dựng mua sắm tài sản đúng chế độ quản lý tài chính.

Năm 2022 tập trung đầu tư Máy móc thiết bị nâng cao năng lực sản xuất; mua mới văn phòng chi nhánh Nha Trang; xây dựng văn phòng, nhà bán hàng tại Chi nhánh Hương Khê; xe ô tô.... với tổng mức đầu tư 34,5 tỷ và đã giải ngân trong năm số tiền 30,7 tỷ (vay vốn ngân hàng thương mại 14,7 tỷ, vốn tự có 16 tỷ) .

Năm 2022 đảm bảo công ăn việc làm thường xuyên, đóng nộp BHXH cho người lao động, nộp ngân sách đầy đủ. Chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền tỷ lệ 10% với giá trị hơn 9,46 tỷ.

Trong năm 2022 đã đưa hoạt động của các chi nhánh ngoại tỉnh về công ty quản lý, xây dựng chính sách bán hàng, lương, thưởng và các chương trình khuyến mãi thống nhất từ công ty. Nâng cao công tác kiểm tra giám sát chặt chẽ và kịp thời, phân công công việc hợp lý và sát sao, nâng cao năng lực để kiểm tra kiểm soát toàn hệ thống công ty.

CÔNG TÁC HUY ĐỘNG VỐN

Phát hành cổ phiếu trả cổ tức

Phát hành cổ phiếu ESOP năm 2022 theo đúng lộ trình, đã phát hành 473.000 cổ phiếu tương ứng 5% số lượng cổ phiếu đang lưu hành với giá trị theo mệnh giá 4.730.000.000 đồng, nâng tổng số vốn điều lệ sau phát hành là 99.344.180.000 đồng.

CÔNG TÁC ĐẦU TƯ:

Stt	Chỉ tiêu	Tổng đầu tư	Đã giải ngân
1	Mua đất và nhà CN Nha Trang	7,3	7,3
2	Xây dựng chi nhánh Hương Khê; sửa chữa kho tại Cẩm Vịnh; sửa chữa nhà văn phòng tại trụ sở và nhà máy Tân được	9,5	6,5
3	Đầu tư mua mới máy móc thiết bị phục vụ sản xuất	16,5	15,7
4	Đầu tư mua sắm xe ô tô phục vụ HDSXKD	1,2	1,2

	Tổng cộng	34,5	30,7
--	------------------	-------------	-------------

KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, CHI TRẢ CỔ TỨC NĂM 2022.

- Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN: 16.849.527.058
- Chi trả cổ tức cho cổ đông (16%/năm) bằng tiền mặt, số tiền dự kiến chi trả 15.895.068.800
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi 950.000.000

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN TÀI CHÍNH NHIỆM KỲ 2018 – 2022

TT	Chỉ tiêu	Số dư tại 01/01/2018	Số dư tại 31/12/2022	Tăng (giảm)	Tỷ lệ % tăng (giảm)
1	Tổng tài sản	228.472.377.404	286.274.157.818	57.801.780.414	25,3%
	Giá trị còn lại tài sản cố định hữu hình	73.126.626.037	84.782.096.824	11.655.470.787	15,9%
	Giá trị còn lại tài sản cố định vô hình	1.418.474.995	25.979.595.330	24.561.120.335	1.732%
	(Đầu tư mua chi nhánh: Hồ Chí Minh, Thanh Hóa, Nghệ An, Đà Nẵng, Nha Trang và Đầu tư phần mềm ERP)				
2	Vốn góp của chủ sở hữu:	61.438.100.000	99.344.180.000	37.906.080.000	61,7%
	Vốn góp của chủ sở hữu tăng do:				
	- Tổng chi trả cổ tức bằng cổ phiếu:		21.426.080.000 đồng		
	- Tổng phát hành cổ phiếu Esop:		16.480.000.000 đồng		
	Cụ thể như sau:				
	- Năm 2018: + Chi trả cổ tức 2017 bằng cổ phiếu:			6.143.100.000	
	+ Phát hành 5% cổ phiếu Esop tương đương:			3.350.000.000	
	- Năm 2019: + Chi trả cổ tức 2018 bằng cổ phiếu:			7.092.050.000	
	+ Phát hành 5% cổ phiếu Esop tương đương:			3.900.000.000	
	- Năm 2020: Chi trả cổ tức 2019 bằng cổ phiếu:			8.190.930.000	
	- Năm 2021: Phát hành 5% cổ phiếu Esop tương đương:			4.500.000.000	
	- Năm 2022: Phát hành 5% cổ phiếu Esop tương đương:			4.730.000.000	
		Năm 2018	Năm 2022	Tăng (giảm)	Tỷ lệ % tăng (giảm)
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	330.069.507.009	473.580.830.515	143.511.323.506	43,5%
4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9.580.608.267	16.849.527.058	7.268.918.791	75,9%

II. KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2023

Đáp ứng tốt nhu cầu vốn cho hoạt động SXKD và đầu tư. Định mức lại giá thành của một số sản phẩm sau khi đầu tư máy móc thiết bị nâng cao năng lực sản xuất. Kiểm soát chi phí tất cả ở các phân hành giai đoạn, các bộ phận và tại các Chi nhánh nội ngoại tỉnh nhằm đảm bảo tiết kiệm, bảo toàn vốn; Kiểm soát và siết chặt công nợ để đảm bảo luân chuyển vốn nhanh, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Thực hiện tốt các chế độ chính sách về quản lý kinh tế.

Trả nợ gốc và lãi vay đúng theo tiến độ. Nộp BHXH, BHYT, BHTN và các chính sách chế độ cho người lao động đầy đủ, kịp thời.

Đầu tư dây chuyền sản xuất thuốc nhỏ mắt, mũi, họng; Sửa chữa nâng cấp nhà văn phòng và các hạng mục phụ trợ tại trụ sở chính 167 Hà Huy Tập, cơ sở Chi nhánh nội tỉnh, mua sắm máy móc thiết bị nâng cao năng lực sản xuất.

Trả cổ tức bằng tiền trong năm 2023 .

Một số chỉ tiêu tài chính năm 2023

Tổng doanh thu bán hàng:	500.000.000.000
- Trong đó doanh thu bán hàng sản xuất:	400.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế:	16 tỷ - 20 tỷ
Chi trả cổ tức:	15% - 20%/năm
Thu nhập bình quân phân đầu:	10.000.000đồng/người/tháng

Công tác đầu tư

Số TT	Hạng mục đầu tư	Số tiền dự toán
1	Dây chuyền sản xuất thuốc nhỏ mắt, mũi, họng	15.000.000.000
2	Xe ô tô vận tải hàng	1.400.000.000
3	Máy móc thiết bị sản xuất	4.000.000.000
4	Sửa chữa các hạng mục và các nhu cầu khác	4.600.000.000
	Tổng cộng	25.000.000.000

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Đăng Phát



Tp. Hà Tĩnh, ngày 26 tháng 04 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2018-2022
KẾ HOẠCH NHIỆM KỲ 2023-2027**

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán Nước CHXHCN Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Dược Hà Tĩnh;
- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ Công ty CP Dược Hà Tĩnh;
- Căn cứ báo cáo tài chính các năm đã được kiểm toán và kết quả các kỳ kiểm tra, kiểm soát trên cơ sở các tài liệu liên quan đến quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh các năm từ 2018-2022 của Công ty.

Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động trong nhiệm kỳ 2018-2022 và kế hoạch nhiệm kỳ 2023-2027 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2018-2022:

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên làm việc tại các bộ phận khác nhau, mặc dù trong nhiệm kỳ có thay đổi thành viên do 1 thành viên từ nhiệm, trưởng BKS mất do bệnh hiểm nghèo nhưng các thành viên còn lại vẫn đảm bảo mọi hoạt động theo đúng kế hoạch, không ảnh hưởng đến chất lượng kiểm soát thường xuyên và định kỳ.

1. Bà: Nguyễn Thị Bích Xuân – Trưởng ban Kiểm soát – Từ trần ngày 08/06/2021.
2. Bà: Bùi Thị Hoa – UV Ban kiểm soát
3. Ông: Lê Sỹ Tuấn – UV Ban kiểm soát – Thôi giữ chức vụ từ 12/05/2020.
4. Ông: Phan Đình Tiến – UV Ban kiểm soát – Bầu bổ sung từ 30/05/2020.
5. Ông: Phan Anh Huy – Trưởng Ban kiểm soát – Bầu bổ sung từ 27/04/2022.

Trong nhiệm kỳ, Ban Kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên triển khai giám sát các mặt hoạt động của Công ty với những nội dung sau:

1. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty;

2. Kiểm tra và giám sát việc ban hành, thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc;

3. Kiểm tra giám sát các báo cáo tài chính Quý, 6 tháng; thẩm định Báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập trình ĐHĐCĐ;

4. Một số kết quả hoạt động cụ thể của Ban Kiểm soát như sau:

- Tham dự họp tất cả các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị. Trong các cuộc họp, Ban kiểm soát tham gia ý kiến đóng góp với những nội dung về nâng cao công tác quản lý, chi phí sản xuất kinh doanh, xây dựng một số quy chế nội bộ và một số công tác khác của Công ty;

- Tham gia lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính hàng năm;

- Thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính đã kiểm toán hàng năm;

- Thực hiện một số nội dung khác theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

- Kiểm tra, đánh giá công tác tài chính của các chi nhánh nội, ngoại tỉnh và tại Công ty; Kiểm kê hàng hóa, tài sản tại Công ty, các Chi nhánh nội ngoại tỉnh.

- Kiểm tra, giám sát công tác sản xuất, chất lượng sản phẩm.

- Kiểm tra, giám sát các vấn đề liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động như nâng lương định kỳ, trang bị BHLĐ ..., chấp hành nội quy, kỷ luật lao động của CBCNV.

Trong nhiệm kỳ 2018-2022, Ban Kiểm soát luôn nhận được sự phối hợp và hỗ trợ của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc cũng như các Bộ phận, Đơn vị trực thuộc để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao.

Chi phí cho hoạt động của Ban Kiểm soát thực hiện đúng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, không phát sinh bất kỳ chi phí hoạt động nào khác.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT:

1. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Ban TGD:

- Qua quá trình giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong nhiệm kỳ 2018-2022, Ban kiểm soát không thấy điều gì bất thường trong các hoạt động quản trị và điều hành Công ty.

- HĐQT đã ban hành các Nghị quyết và quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của mình. Các Nghị quyết,

quyết định ban hành đúng trình tự và phù hợp với Nghị quyết ĐHĐCĐ, hoàn toàn tuân thủ Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và quy định pháp luật khác.

1.1. Đánh giá công tác điều hành của HĐQT và Ban TGD:

Những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 2018-2022 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ:

- Tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định pháp luật hiện hành, bảo toàn vốn góp.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh vẫn ổn định. Doanh thu tăng và giá trị hàng Hadiphar vẫn ổn định dù dịch bệnh covid 19 diễn biến phức tạp và gây hậu quả nặng nề, ảnh hưởng chiến tranh thế giới, bão lụt lịch sử năm 2020...

- Lợi nhuận hàng năm tăng và chi trả cổ tức cho cổ đông bằng cổ phiếu hoặc tiền mặt hàng năm đầy đủ và kịp thời. Chi trả cổ tức hàng năm cho cổ đông theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông đã thông qua: Năm 2018 chi trả cổ tức năm 2017 tỷ lệ 10% bằng cổ phiếu; Năm 2019 chi trả cổ tức năm 2018 tỷ lệ 10% bằng cổ phiếu; Năm 2020 chi trả cổ tức năm 2019 tỷ lệ 10% bằng cổ phiếu; Năm 2021 chi trả cổ tức năm 2020 tỷ lệ 8% bằng tiền mặt; Năm 2022 chi trả cổ tức năm 2021 tỷ lệ 10% bằng tiền mặt.

- Phát hành thành công cổ phiếu Esop: Năm 2018 phát hành 335.000 cổ phiếu Esop; Năm 2019 phát hành 390.000 cổ phiếu Esop; Năm 2021 phát hành 450.000 cổ phiếu Esop; Năm 2022 phát hành 473.000 cổ phiếu Esop.

- Triển khai các dự án đầu tư xây dựng nhà xưởng, dây chuyền sản xuất thuốc và thực phẩm chức năng, xây dựng văn phòng làm việc khối kỹ thuật, xây dựng và sửa chữa kho hàng hóa, mua đất và xây dựng văn phòng làm việc choc ác chi nhánh nội ngoại tỉnh, đầu tư mua sắm phương tiện vận tải... phục vụ cho việc sản xuất và kinh doanh đạt hiệu quả cao.

- Mở mới chi nhánh ngoại tỉnh ở Đà Nẵng và Nha Trang để mở rộng mạng lưới bán hàng và làm kho trung chuyển, phân phối hàng hóa.

- Đầu tư và đưa vào hoạt động phần mềm quản trị doanh nghiệp ERP 2 giai đoạn và quản lý hệ thống phân phối DMS để nâng cao công tác quản trị nguồn lực doanh nghiệp.

- Người lao động có việc làm và thu nhập ổn định, các chế độ tiền lương, thưởng, phúc lợi chi trả đầy đủ, đúng thời gian quy định.

1.2. Nguyên nhân kết quả đạt được:

- Công ty tuân thủ tốt pháp luật của Nhà nước và của ngành trong quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tổng Giám đốc đã điều hành và quản lý tốt. Sắp xếp công tác tổ chức trong sản xuất an toàn.

2. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát và Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc:

- Trong nhiệm kỳ 2018-2022, Ban Kiểm soát được Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp đầy đủ các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.

- Các thành viên của Ban Kiểm soát đều được tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, tham gia ý kiến theo chức năng và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

- Định kỳ, Ban Kiểm soát đều có những báo cáo và kiến nghị bằng văn bản gửi tới Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Những ý kiến của Ban kiểm soát đều được ghi nhận và triển khai thực hiện.

3. Đánh giá về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2018	2019	2020	2021	2022	So sánh 22/18(%)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	337	342	338	352	480	42,4
	Doanh thu hàng Hadiphar	Tỷ đồng	252	270	263	275	384	52,4
	Giá trị sản xuất hàng Hadiphar	Tỷ đồng	170	170	175	182	262	54,1
2	Giá vốn hàng bán	Tỷ đồng	240	239	239	254	341	42,1
3	Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	89	94	91	93	133	49,4
4	Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	71	44	46	91	219	208,5
5	Chi phí tài chính	Tỷ đồng	5,3	4,8	4,5	4	4,9	(7,5)
6	Lợi nhuận khác	Triệu đồng	119	141	(423)	164	(9)	
7	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	9,5	10,6	8,8	12,4	21,2	123,2
8	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	7,9	8,8	7,3	9,5	16,9	113,9
9	Thu nhập bình quân/người/tháng	Triệu đồng	7	7	7	7,5	10	42,9
10	Chi trả cổ tức	%	10	10	10	8	10	
11	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	1.211	1.159	837	1.043	1.781	47,1

Doanh thu có sự tăng trưởng qua các năm và nhất là doanh thu hàng Hadiphar. Lợi nhuận sau thuế tăng lên, chi trả cổ tức cho cổ đông ổn định.

4. Phân tích, đánh giá tình hình tài chính của Công ty:

4.1. Một số chỉ tiêu chính trong báo cáo tài chính:

(Đơn vị tính: triệu đồng)

	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021	31/12/2022	Chênh lệch 22/18(%)
*	Tổng tài sản	226.717	219.121	232.102	246.888	286.274	26
A	Tài sản ngắn hạn	142.336	120.713	133.604	145.481	167.510	18
-	Tiền	3.768	9.820	3.402	4.924	10.962	191
-	Các khoản phải thu	70.459	62.051	72.102	62.550	77.739	10
-	Hàng tồn kho	66.288	48.660	55.712	77.328	77.578	17
	Tài sản ngắn hạn khác	1.821	182	2.388	679	1.231	(32)
B	Tài sản dài hạn	84.381	98.408	98.498	101.407	118.764	41
-	Nguyên Giá	146.806	171.310	180.687	195.051	217.069	48
-	Giá trị khấu hao lũy kế	(83.162)	(95.825)	(108.765)	(121.421)	(132.287)	59
	Tài sản cố định vô hình	1.376	11.732	6.444	19.474	25.980	1.788
	Tài sản dở dang DH	11.213	3.746	14.880	1.824	109	(99)
	Chi phí trả trước DH	8.148	7.445	5.252	6.479	7.893	(3)
C	Nợ phải trả	133.104	113.802	120.177	128.204	155.528	17
1	Nợ ngắn hạn	121.289	97.496	109.869	118.234	135.111	11
2	Nợ dài hạn	11.815	16.306	10.308	9.970	20.417	73
D	Vốn chủ sở hữu	93.613	105.319	111.925	118.684	130.746	40
	Trong đó vốn góp CSH	70.931	81.923	90.114	94.614	99.344	40
	Thặng dư vốn cổ phần	2.224	2.224	2.224	2.224	2.224	
	Quỹ đầu tư phát triển	11.591	11.591	11.591	11.591	11.591	
	LNST chưa phân phối	7.982	9.018	7.488	9.803	17.191	115
	Nguồn kinh phí, quỹ khác- DPTC	885	563	508	452	396	(55)
*	Tổng nguồn vốn	226.717	219.121	232.102	246.888	286.274	26
II	Kết quả kinh doanh						
1	Tổng doanh thu	337.047	342.426	337.587	352.024	479.667	42
-	Doanh thu thuần	330.070	333.255	329.969	346.665	473.581	43
2	Giá vốn hàng bán	240.928	239.333	238.853	253.798	340.765	41
3	Lợi nhuận gộp	89.142	93.922	91.116	92.867	132.816	49
4	Doanh thu hoạt động tài chính	71	44	46	91	219	208
5	Chi phí tài chính	5.388	4.840	4.543	4.033	4.941	(8)
7	Lợi nhuận khác	119	141	(423)	164	(9)	(108)
8	Tổng lợi nhuận trước thuế	9.581	10.587	8.770	12.401	21.147	121
9	Chi phí thuế thu nhập hiện hành	1.656	1.797	1.509	2.878	4.297	159

10	Lợi nhuận sau thuế	7.925	8.790	7.261	9.524	16.850	113
11	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.211	1.159	837	1.043	1.781	47

So với đầu nhiệm kỳ, tổng giá trị tài sản của Công ty tăng 26%. Việc theo dõi các chứng từ thanh toán chặt chẽ, khoa học hơn.

Về tài sản: Tài sản ngắn hạn so với đầu nhiệm kỳ tăng 18%, hàng tồn kho tăng 17%, các khoản phải thu giảm 10%, tài sản khác giảm 32%.

- Tài sản dài hạn so với đầu nhiệm kỳ đã tăng 41%.

Về nguồn vốn: Nợ phải trả so với đầu nhiệm kỳ tăng 17%, nguồn vốn chủ sở hữu so với đầu nhiệm kỳ tăng 40%. Nguồn vốn chủ sở hữu tăng do phát hành thêm cổ phiếu trả ESOP (năm 2018,2019,2021,2022), phát hành cổ phiếu trả cổ tức (năm 2018, 2019, 2020) và lợi nhuận năm 2022 tăng hơn 115% so với năm 2018.

Về cân đối tài sản – nguồn vốn: Tính đến thời điểm 31/12/2022, với nguồn vốn chủ sở hữu và nợ dài hạn nhiều hơn tài sản dài hạn, tài sản ngắn hạn nhiều hơn nợ ngắn hạn Công ty đảm bảo không bị mất cân đối tài chính, đảm bảo cân đối giữa tài sản với nguồn vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

4.2. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:

Stt	Các chỉ tiêu	ĐVT	2018	2019	2020	2021	2022
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán						
	Hệ số thanh toán ngắn hạn: (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,17	1,24	1,22	1,23	1,24
	Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,63	0,74	0,71	0,58	0,67
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn						
	Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,59	0,52	0,52	0,52	0,54
	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,42	1,08	1,07	1,08	1,19
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động						
	Vòng quay hàng tồn kho: (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Lần	3,88	4,16	4,58	3,82	4,4
	Vòng quay tổng tài sản: (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Lần	1,45	1,49	1,46	1,45	1,78
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời						

Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	2,4	2,7	2,2	2,8	3,6
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu BQ	%	9	8,9	6,7	8,3	13,5
Hệ số LNST/Tổng tài sản BQ	%	3,5	4	3,2	4	6,3
Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/DTT	%	2,9	3,1	2,8	3,5	4,5

Đánh giá các chỉ tiêu tài chính của Công ty nhiệm kỳ 2018-2022:

- Hệ số thanh toán ngắn hạn của công ty nằm ở mức khá an toàn và đủ khả năng thanh toán nợ ngắn hạn.

- Hệ số thanh toán nhanh khá, công ty đảm bảo khả năng trả nợ nhanh cho đối tác khách hàng.

- Về cơ cấu vốn hệ số nợ trên tổng tài sản không thay đổi đáng kể, hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu gần như giữ nguyên trong các năm và giảm hơn so với năm 2018.

- Vòng quay hàng tồn kho của Công ty vẫn trong mức an toàn và công ty vẫn đảm bảo khả năng quản trị hàng tồn kho tốt: Công ty bán hàng nhanh và hàng tồn kho không bị ứ đọng nhiều. Năm 2020 và 2022 có tăng cao hơn do dịch bệnh và chiến tranh nên dự trữ hàng hóa nhiều hơn dẫn đến vòng quay hàng tồn kho có tăng hơn các năm.

- Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty dương thể hiện công ty làm ăn có lãi.

4.3. Giám sát số dư vay vốn đầu tư trung hạn tại các ngân hàng:

(Biểu số 3 - Đơn vị tính: Triệu đồng)

TT	Số dư nợ vay trung hạn	Tính đến 31/12/2018	Tính đến 31/12/2019	Tính đến 31/12/2020	Tính đến 31/12/2021	Tính đến 31/12/2022
1	Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam (VCB)	10.235	12.357	4.037	1.357	2.277
2	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển (BIDV)	151	2.950	5.455	7.163	17.535
3	Ngân hàng TMCP Công thương HT (VietinBank)	801	267	0	0	0
4	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - CN HN (VIB)	0	463	313	163	163
5	Ngân hàng TMCP Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - CN HT (Agr)	0	0	0	825	0

Cộng	11.187	16.037	9.805	9.508	19.975
------	--------	--------	-------	-------	--------

5. Các hoạt động khác:

- Các phong trào quần chúng, hoạt động các tổ chức sôi nổi.
- Việc chăm lo đời sống tinh thần cho CBCNV được quan tâm.
- Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện và hỗ trợ về thời gian cũng như kinh phí cho các phong trào của Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên.
- Công tác quản lý lao động nghiêm túc hơn nhưng vẫn nhiều bất cập cần được chấn chỉnh tiếp, cần có biện pháp nhắc nhở CBCNV vi phạm kỷ luật lao động đi làm muộn.
- Công tác an ninh trật tự, an toàn lao động được đảm bảo.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2023-2027:

- Trong nhiệm kỳ 2023-2027, Ban kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty, triển khai thực hiện nhiệm vụ theo định hướng mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua trong phạm vi nghĩa vụ, quyền hạn quy định.
- Ban kiểm soát sẽ duy trì và tăng cường công tác kiểm soát theo Điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
- Kiểm soát chặt chẽ mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh.
- Tăng cường kiểm tra sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty.
- Kiểm tra, rà soát lại công nợ của tất cả các khách hàng, tránh tình trạng bị chiếm dụng vốn và công nợ khó đòi.
- Kiểm soát thực hiện chế độ chính sách tiền lương, thưởng cho CBCNV.
- Tăng cường công tác quản lý lao động về việc chấp hành các nội quy, quy chế của Công ty.
- Thực hiện các yêu cầu đột xuất khác của cổ đông.

IV. KIẾN NGHỊ:

1. Đẩy mạnh các biện pháp kinh doanh để đạt mục tiêu kế hoạch đặt ra.
2. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học và ứng dụng các đề tài, kết quả vào thực tế sản xuất để nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm tăng sức cạnh

tranh trên thị trường. Nghiên cứu các sản phẩm xây dựng thương hiệu Hadiphar; Hiện đại hóa, tự động hóa các dây chuyền sản xuất.

3. Tăng cường công tác quản lý công nợ, giảm nợ phải thu, giảm hàng tồn kho; Tiếp tục có các giải pháp hiệu quả hơn nữa để tăng vòng quay vốn lưu động.

4. Luôn cải tiến quy trình làm việc phù hợp và tối đa hóa nguồn lực trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để đạt kết quả kinh doanh và sản xuất tốt nhất. Từ đó đảm bảo đủ lợi nhuận để chi trả cổ tức cho cổ đông hàng năm theo kế hoạch đề ra của HĐQT.

5. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các quy trình, quy chế, quy định, văn bản nội bộ cho phù hợp với tình hình thực tế để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có hiệu quả, thực hiện đúng Điều lệ Công ty và đúng pháp luật.

Trên đây là toàn bộ báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ nhiệm kỳ 2018-2022 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm nhiệm kỳ 2023-2027. Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn Đại hội.

TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



Phan Anh Huy



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hà Tĩnh, ngày 26 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v: Thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ TĨNH**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh ngày 24/04/2018 và sửa đổi lần 3 ngày 17/04/2020;

Để Đại hội bắt đầu tiến hành, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh kính trình Đại hội thông qua nhân sự Chủ tịch đoàn, Thư ký đoàn như sau:

I. ĐOÀN CHỦ TỊCH

1. Ông: Lê Hồng Phúc - CT HĐQT Công ty CP Dược Hà Tĩnh – Chủ tọa
2. Ông: Võ Đức Nhân - TV HĐQT Công ty CP Dược Hà Tĩnh – Thành viên

II. BAN THƯ KÝ

1. Bà: Huỳnh Thị Hương Long – BP NMTD Công ty CP Dược Hà Tĩnh
2. Ông: Phan Đình Đức – BP HCNS Công ty CP Dược Hà Tĩnh

III. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU:

1. Ông Phan Anh Huy – Trưởng Ban kiểm soát
2. Bà: Bùi Thị Hoa – TV Ban kiểm soát
3. Ông: Phan Đình Tiến – TV Ban Kiểm soát

Kính đề nghị các cổ đông cho ý kiến biểu quyết thông qua:

- Các cổ đông nào đồng ý đề nghị giao phiếu biểu quyết.
- Các cổ đông nào không đồng ý đề nghị giao phiếu biểu quyết.

Xin trân trọng cảm ơn Đại hội.



Tp. Hà Tĩnh, ngày 26 tháng 04 năm 2023

**QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ TĨNH**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh ngày 24/04/2018 và sửa đổi lần 3 ngày 17/04/2020;

Để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh theo đúng các quy định hiện hành của Pháp luật Việt Nam. Ban tổ chức Đại hội kính trình Đại hội thông qua Quy chế làm việc với các nội dung như sau:

II. NHIỆM VỤ CỦA ĐẠI HỘI:

- Biểu quyết thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội; Chương trình Đại hội; thành phần Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký.
- Thảo luận và biểu quyết các vấn đề về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; hoạt động của Hội đồng quản trị; hoạt động tài chính; hoạt động của Ban kiểm soát.
- Biểu quyết các vấn đề khác tại Đại hội.
- Thông qua thể lệ, Quy chế bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2027.
- Bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2027.
- Biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội.

II. CÁC QUY ĐỊNH TẠI ĐẠI HỘI:

1. Đăng ký tham dự Đại hội.

Các cổ đông hoặc người được ủy quyền khi đến tham dự Đại hội phải đăng ký với Ban kiểm tra tư cách cổ đông để nhận tài liệu tham dự Đại hội trong đó có ghi tên cổ đông hoặc người được ủy quyền, mã số biểu quyết và số cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng của cổ đông.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày 24/03/2023 tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán (VSD) cấp.

2. Thư ký đại hội:

- Thư ký đại hội do Đoàn chủ tịch giới thiệu và được đại hội thông qua danh sách. Là bộ phận giúp việc của đại hội, do Đoàn chủ tịch của đại hội trực tiếp điều hành.

- Thư ký có nhiệm vụ ghi biên bản, nghị quyết; tổng hợp, đầy đủ, trung thực ý kiến của các đại biểu, cổ đông tại đại hội và thông qua đại hội về Nghị quyết đại hội trước khi bế mạc.

3. Thảo luận và phát biểu ý kiến tại Đại hội.

Tại Đại hội, sau khi nghe các báo cáo, tờ trình của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, các cổ đông hoặc người được ủy quyền có quyền thảo luận và phát biểu ý kiến nhưng phải tuân thủ các quy định sau:

- Được sự chấp thuận của Chủ tọa;
- Phải nêu tên và mã số biểu quyết trước khi phát biểu;
- Nội dung phát biểu phải ngắn gọn và phù hợp với Chương trình Đại hội;
- Nội dung phát biểu phải mang tính xây dựng, phát triển Công ty;

4. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội.

a. Nguyên tắc:

- Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có đủ các điều kiện sau đây:

Đối với các quyết định về việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty; loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty; Dự án đầu tư hoặc giao dịch bán tài sản Công ty hoặc Chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên trên tổng giá trị tài sản của Công ty và các Chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất thì phải đạt tỷ lệ ít nhất **65%** tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

Thông qua các nội dung khác: đạt tỷ lệ trên **50%** tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông năm 2023, như sau: **Biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết:** hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề tại đại hội như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại đại hội; Thành phần Chủ tịch đoàn; Ban thư ký; Ban kiểm phiếu biểu quyết; Thẻ lệ bầu cử; Danh sách ứng cử; Và các vấn đề khác tại đại hội; **Việc**

bầu cử Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2027: hình thức này được tiến hành theo thể thức bầu dồn phiếu

b. Cách thức biểu quyết:

- Cổ đông hoặc người được ủy quyền thực hiện việc biểu quyết để **tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến** một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách **giơ cao Thẻ biểu quyết**.

- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa đoàn. Trường hợp cổ đông hoặc người được ủy quyền **không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần** biểu quyết đồng ý và không đồng ý hoặc ý kiến khác của một vấn đề thì được xem như **biểu quyết đồng ý** vấn đề đó. Trường hợp cổ đông hoặc người được ủy quyền **giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần** biểu quyết **tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến** của một vấn đề thì được xem như biểu quyết **không tán thành** vấn đề đó.

Quy chế làm việc Đại hội này được trình bày trước Đại hội cổ đông Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh và được thông qua khi được sự chấp thuận của ít nhất **50%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Thay mặt Ban Tổ chức trình Đại hội cổ đông cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

**TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
TRƯỞNG BAN**



Lê Hồng Phúc



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hà Tĩnh, ngày 26 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ TĨNH

“V/v Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh nhiệm kỳ 2018-2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2023-2027”

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh ngày 24/04/2018 và sửa đổi lần 3 ngày 17/04/2020;
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán các năm 2018 đến 2022;
- Căn cứ nhu cầu phát triển kinh doanh của Công ty trong năm 2023 đến 2027.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2018-2022 và kế hoạch kinh doanh nhiệm kỳ 2023-2027 như sau:

I. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2018-2022:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
1	Tổng giá trị tài sản	226.717	219.121	232.102	246.889	286.274
2	Vốn chủ sở hữu	93.613	105.319	111.925	118.684	130.746
3	Doanh thu thuần	330.070	333.255	329.969	346.665	473.581
4	Lợi nhuận từ HĐKD	9.462	10.445	9.193	12.237	21.156
5	Lợi nhuận khác	119	141	(423)	164	(9)
6	Lợi nhuận trước thuế	9.581	10.587	8.770	12.401	21.147
7	Lợi nhuận sau thuế	7.925	8.790	7.261	9.524	16.850

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2018-2022 của Công ty

II. Kế hoạch kinh doanh của Công ty nhiệm kỳ 2023-2027:

Mục tiêu phấn đấu đến năm 2027 là một trong những Công ty TOP thương hiệu dược phẩm hàng đầu Việt Nam.

1. Tổng doanh thu hàng năm tăng trưởng từ 15%-20%. Trong đó Doanh thu hàng Hadiphar tăng trưởng hàng năm từ 20-25%. Đến hết năm 2027 phấn đấu trở thành Doanh nghiệp TOP có doanh thu 1.000 tỷ đồng.

2. Lợi nhuận hàng năm tăng bình quân 15- 25%, trả cổ tức cho cổ đông từ 15 – 20%/năm.

3. Triển khai các dự án:

- Xây dựng các dây chuyền sản xuất thuốc, thực phẩm chức năng tại khu Công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp Cẩm Vịnh, Cẩm Xuyên.

- Xây dựng dây chuyền sản xuất thuốc chữa bệnh đạt tiêu chuẩn EU - GMP.

- Xây dựng tại 167 Hà Huy Tập thành trung tâm kinh doanh thương mại tổng hợp: Thuốc chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe, truyền thông và dịch vụ khác.

- Từng bước xây dựng cơ sở vật chất: kho, văn phòng làm việc cho chi nhánh nội ngoại tỉnh khi có điều kiện.

4. Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, cổ phiếu ESOP, trái phiếu Doanh nghiệp. Chuyển đổi sàn UPCOM sang sàn HNX vào thời điểm hợp lý.

5. Có kế hoạch mở chi nhánh của Công ty ở một số tỉnh khi có yêu cầu. Thành lập công ty TNHH một thành viên.

6. Hoàn thiện các phần mềm quản trị doanh nghiệp, chuyển đổi số.

7. Đào tạo và thu hút nhân sự có trình độ cao (Tiến sỹ, Thạc Sỹ) về quản trị doanh nghiệp và cán bộ Khoa học kỹ thuật.

Với những định hướng và mục tiêu chính cho nhiệm kỳ 2023-2027 đã báo cáo tại Đại hội nêu trên, Công ty mong muốn tiếp tục nhận được sự ủng hộ của Quý Cổ đông để Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc có thể thực hiện tốt các mục tiêu đề ra và xây dựng tốt thương hiệu cho Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung nêu trên.

Xin cảm ơn Đại hội.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Phúc



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hà Tĩnh, ngày 26 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
V/v: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022
Và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh ngày 24/04/2018 và sửa đổi lần 3 ngày 17/04/2020;
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2023 như sau:

I. Phân phối lợi nhuận năm 2022, chi trả cổ tức năm 2022:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2022.

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Vốn điều lệ	99.344.180.000
2	Doanh thu thuần	473.580.830.515
3	Lợi nhuận trước thuế	21.147.027.664
4	Thuế TNDN phải nộp	4.297.500.606
5	Lợi nhuận sau thuế	16.849.527.058
6	Phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức	16.845.068.800
a	Trích lập các quỹ	950.000.000
-	Trích quỹ đầu tư phát triển	-
-	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	950.000.000
b	Chi trả cổ tức 16% bằng tiền mặt, số tiền dự kiến chi trả	15.895.068.800

2. Chi trả cổ tức năm 2022.

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu công ty Cổ phần dược Hà Tĩnh
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tỷ lệ chi trả cổ tức: 16% Vốn điều lệ
- Hình thức chi trả cổ tức: chi trả bằng tiền mặt
- Đối tượng chi trả: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt.
- Thời gian chi trả: Trong năm 2023
- Nguồn vốn chi trả: Từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến thời điểm 31/12/2022 theo báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2022.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời gian chi trả cụ thể, lựa chọn thời điểm phù hợp để thực hiện các công việc có liên quan theo đúng quy định của pháp luật để hoàn thành công việc, thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của Pháp luật.

II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh, Hội đồng quản trị đề xuất kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chia cổ tức năm 2023 như sau:

TT	Nội dung	Kế hoạch (triệu đồng)
1	Tổng doanh thu	500.000
2	Lợi nhuận sau thuế	16.000 - 20.000
3	Trích lập các quỹ	1.000 - 2.000
4	Chia cổ tức 15%-20%/năm, số tiền dự kiến chi trả	14.901 - 19.869

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung nêu trên.

Xin cảm ơn Đại hội.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Phúc



Tp. Hà Tĩnh, ngày 26 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

“V/v: Thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2023”

- Căn cứ Nghị quyết số 01-2022/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 ngày 27/04/2022 của Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh ngày 24/04/2018 và sửa đổi lần 3 ngày 17/04/2020;
- Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 đã được kiểm toán;
- Căn cứ bản dự thảo kế hoạch kinh doanh năm 2023;

Hội đồng quản trị Công ty xin kính trình Đại hội thông qua Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022 và dự kiến thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2023 như sau:

1. Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022:

Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 theo Nghị quyết số 01-2022/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 ngày 27/04/2022 của Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh như sau:

Thù lao của HĐQT và BKS	Số người (a)	Thù lao/tháng (b)	Số tiền (c) = (a)*(b)*12
Chủ tịch HĐQT	1	15.000.000	172.000.000
Thành viên HĐQT	4	12.000.000	544.000.000
Trưởng Ban kiểm soát(*)	1	8.000.000	64.000.000
Thành viên Ban kiểm soát	2	6.000.000	128.000.000
Tổng cộng	8		908.000.000

Ghi chú: (): do TBKS bầu bổ sung nên phụ cấp tính từ tháng 5/2022.*

- Phụ cấp từ T1-T4/22 tính theo NQ số 01/NQ-DHĐCĐ năm 2021, từ T5/2022 tính phụ cấp theo NQ số 01-2022/NQ-ĐHĐCĐ năm 2022.

2. Thông qua thù lao hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2023:

a. Căn cứ xác định thù lao hoạt động của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2023:

- Những chỉ tiêu hoạt động kinh doanh năm 2023 được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua.

- Tham khảo mức chi thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của một số doanh nghiệp cùng ngành.

b. Đề xuất của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt mức thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2023 như sau:

Thù lao của HĐQT và BKS	Số người (a)	Thù lao/tháng (b)	Số tiền (c) = (a)*(b)*12
Chủ tịch HĐQT	1	15.000.000	180.000.000
Thành viên HĐQT	4	12.000.000	576.000.000
Trưởng Ban kiểm soát(*)	1	8.000.000	96.000.000
Thành viên Ban kiểm soát	2	6.000.000	144.000.000
Tổng cộng	8		996.000.000

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin cảm ơn đại hội.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Phúc



Tp. Hà Tĩnh, ngày 26 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
“Vv: Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023”

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh ngày 24/04/2018 và sửa đổi lần 3 ngày 17/04/2020;
- Căn cứ Danh sách do UBCKNN thông báo các công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2023.

Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh như sau:

1. Các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

Lựa chọn đơn vị kiểm toán có trong danh sách được UBCKNN chấp thuận thực hiện kiểm toán năm 2023 với mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Đề xuất của Ban kiểm soát:

Với tiêu chí nêu trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập, cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty là đơn vị đủ điều kiện theo tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập.

Thông qua việc uỷ quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn một Công ty kiểm toán độc lập theo đề xuất của Ban Kiểm soát và giao Tổng giám đốc ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty kiểm toán độc lập được lựa chọn để thực hiện kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung trên.

Xin cảm ơn đại hội.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Phan Anh Huy



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hà Tĩnh, ngày 26 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

“V/v: Thông qua điều lệ mới thay thế điều lệ hiện hành trên cơ sở điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC”

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được thông qua ngày 31/12/2020 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC được thông qua ngày 31/12/2020 có hiệu lực kể từ ngày 15/02/2021 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh ngày 24/04/2018 và sửa đổi lần 3 ngày 17/04/2020;
- Căn cứ vào mục tiêu hoạt động tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình xem xét và áp dụng Điều lệ Công ty trong tổ chức và hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua bản dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty thay thế cho bản Điều lệ hiện hành. (Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động được đính kèm Tờ trình này).

Nội dung của Điều lệ mới được xây dựng trên cơ sở tham chiếu bản Điều lệ mẫu tại phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC và nhu cầu thực tế, đặc thù trong tổ chức hoạt động, quản trị điều hành của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin cảm ơn đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Phúc



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hà Tĩnh, ngày 26 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
“V/v: Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty”

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được thông qua ngày 31/12/2020 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC được thông qua ngày 31/12/2020 có hiệu lực kể từ ngày 15/02/2021 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua bản dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty thay thế cho bản Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành. (Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được đính kèm Tờ trình này).

Nội dung của Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty được xây dựng dựa trên cơ sở tham chiếu bản Quy chế nội bộ về Quản trị tại phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC và nhu cầu thực tế, đặc thù trong tổ chức hoạt động, quản trị điều hành của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
Xin cảm ơn đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Hồng Phúc



Tp. Hà Tĩnh, ngày 26 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
“V/v: Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty”

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được thông qua ngày 31/12/2020 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC được thông qua ngày 31/12/2020 có hiệu lực kể từ ngày 15/02/2021 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua bản dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty. (Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty được đính kèm Tờ trình này).

Nội dung của Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty được xây dựng dựa trên cơ sở tham chiếu bản Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty tại phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC và nhu cầu thực tế, đặc thù trong tổ chức hoạt động, quản trị điều hành của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin cảm ơn đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Hồng Phúc



Tp. Hà Tĩnh, ngày 26 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
“V/v: Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử thành viên
Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát”

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được thông qua ngày 31/12/2020 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC được thông qua ngày 31/12/2020 có hiệu lực kể từ ngày 15/02/2021 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán.

I. Quy chế đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS:

Để việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh tuân thủ theo các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam, thực hiện theo nguyên tắc công khai, dân chủ, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua dự thảo Quy chế đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS như sau:

- 1. Số lượng bầu thành viên HĐQT: 05 người.**
- 2. Số lượng bầu thành viên BKS: 03 người**
- 3. Tiêu chuẩn ứng cử viên:**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021.
- Căn cứ luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- Điều lệ mẫu áp dụng cho Công ty đại chúng theo Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính;

- Quy chế quản trị mẫu áp dụng cho Công ty đại chúng theo Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính;
- Căn cứ vào các quy định pháp luật hiện hành.

II. Hội đồng quản trị:

1. Tiêu chuẩn làm thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng quản trị độc lập:

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

2. Điều kiện ứng cử, đề cử:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; Từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; Từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

- Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty. Cơ chế Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

III. Ban kiểm soát:

1. Tiêu chuẩn làm thành viên Ban kiểm soát:

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b. Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

2. Điều kiện ứng cử, đề cử:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; Từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; Từ

50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; Từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

- Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

IV. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS:

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử HĐQT/BKS bao gồm:

- Đơn đề cử (ứng cử) thành viên HĐQT, BKS (theo mẫu)
- Sơ yếu lí lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu)

Bản sao có công chứng của cơ quan có thẩm quyền: CMND, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn của ứng cử viên.

Hồ sơ đề cử, ứng cử, Quý cổ đông xin vui lòng gửi về Ban tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh theo địa chỉ 167 Hà Huy Tập, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh trước 17h ngày 10/04/2023.

Xin cảm ơn Đại hội.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Phúc



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hà Tĩnh, ngày 26 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ TĨNH
“V/v: Thông qua việc bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2027”

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh ngày 24/04/2018 và sửa đổi lần 3 ngày 17/04/2020;
- Căn cứ hồ sơ ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023 – 2027.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2027 để thực hiện công tác quản trị và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng quy định của pháp luật. HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua các nội dung sau:

1. Số lượng thành viên HĐQT, BKS:
 - a. Số lượng thành viên HĐQT: 05 thành viên
 - b. Số lượng thành viên BKS: 03 thành viên
2. Danh sách ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS:
 - a. Danh sách tham gia ứng cử, đề cử HĐQT:

Stt	Họ và tên	Số CMND/CCCD	Số lượng CP sở hữu
1	Lê Hồng Phúc	183522219	921.739
2	Lê Quốc Khánh	183016232	1.148.579
3	Võ Đức Nhân	191389854	645.560
4	Đình Văn Dũng	186331266	255.751
5	Nguyễn Hữu Sáng	042092016436	0

- b. Danh sách tham gia ứng cử, đề cử BKS:



Tp. Hà Tĩnh, ngày 26 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ TĨNH

“V/v: Thông qua thể lệ bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát”

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ TĨNH

Đề việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh tuân thủ theo các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam, thực hiện theo nguyên tắc công khai, dân chủ, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông. Hội đồng quản trị Công ty kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua Thể lệ bầu cử của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát như sau:

1. Quy định chung:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021.
- Căn cứ Quy chế đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS của Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
- Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được tiến hành bằng hình thức bầu dồn phiếu và bỏ phiếu kín.
- Chỉ có các Đại biểu cổ đông chính thức tham dự Đại hội mới có quyền bầu cử; Điều kiện ứng cử và đề cử theo đúng Quy chế đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

2. Số lượng thành viên được bầu:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu là **05 thành viên**
- Số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu là **03 thành viên**
- Danh sách ứng viên bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

3. Phiếu bầu cử và ghi phiếu bầu cử:

- Được in sẵn tên ứng cử viên theo thứ tự ABC và có đóng dấu của Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh.
- Phiếu bầu cử in mã số bầu cử của cổ đông hoặc người được ủy quyền và toàn bộ số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu.
- Mỗi cổ đông, người sở hữu/ được ủy quyền được phát một (02) phiếu bầu: 01 phiếu bầu Hội đồng quản trị (màu hồng) và 01 phiếu bầu Ban kiểm soát (màu xanh).

- Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:
 - + Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có đóng dấu của Công ty.
 - + Phiếu gạch xóa, sửa chữa không đúng quy định hoặc phiếu bị rách, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
 - + Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền.

4. Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

a. Ban kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:
 - + Thông qua Quy chế bầu cử.
 - + Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu.
 - + Hướng dẫn bỏ phiếu vào thùng phiếu.
 - + Tiến hành kiểm phiếu.
 - + Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

b. Nguyên tắc bỏ phiếu:

- Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
- Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc ủy quyền để bầu ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.
- Cổ đông có thể dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một, một phần hoặc toàn bộ ứng cử viên.
- Tỷ lệ phiếu bầu được tính căn cứ theo tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

c. Kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau việc bỏ phiếu kết thúc.
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng ban kiểm phiếu công bố trước đại hội.

5. Điều kiện trúng cử:

- Ứng cử viên trúng cử là ứng cử viên có số phiếu bầu biểu quyết cao nhất tính từ trên xuống cho đến khi đủ số lượng.
- Trường hợp có nhiều ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau và số lượng trúng cử vượt quá số lượng cần bầu thì ứng viên nào sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được lựa chọn. Trường hợp số cổ phần sở hữu ngang nhau thì tiến hành bầu lần thứ hai đối với

những ứng cử viên này để lựa chọn. Nếu bầu lần thứ hai vẫn bằng nhau thì việc có tiếp tục bầu cử nữa hay không do Đại hội quyết định.

- Nếu kết quả bầu cử lần một không chọn đủ số thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quy định, Đại hội đồng cổ đông sẽ tiến hành bầu cử bổ sung lần hai đối với các ứng cử viên chưa đạt ở lần một. Nếu sau hai lần bầu cử mà vẫn không chọn đủ số thành viên Ban kiểm soát theo yêu cầu thì Ban kiểm soát sẽ chỉ được bổ sung thêm các thành viên đã trúng cử trong hai lần bầu cử trên.

6. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp, số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; Số và tỷ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

- Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Thẻ lệ bầu cử này được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 trước giờ tiến hành bầu cử.

Xin cảm ơn đại hội.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Phúc